

Số 60

15-3-2009

TỔ QUỐC

TIẾNG NÓI TỪ SUY TƯ VÀ ƯỚC VỌNG CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM

**Bán nguyệt san
thông tin và nghị luận.**

Hội Đồng Cố Vấn

**Phạm Quế Dương - Nguyễn
Hộ - Nguyễn Gia Kiểng - Trần
Lâm - Bùi Tín**

Chủ nhiệm
Nguyễn Thanh Giang

Tổng biên tập
Trương Nhân Tuấn

Ban biên tập

**Nguyễn Phương Anh - Nguyễn
Gia Dương - Phạm Hồng Đức -
Phan Thế Hải - Nguyễn Văn
Hiệp - Việt Hoàng - Vi Đức Hồi
- Nguyễn Chính Kết - Trần Anh
Kim - Nguyễn Thượng Long -
Nguyễn Xuân Nghĩa - Lê Chí
Quang - Vũ Cao Quận - Huỳnh
Tâm - Trần Khải Thanh Thủy -
Phạm Việt Vinh**

Trang nhà:

www.to-quoc.net

Liên lạc :

toquocmagazine@yahoo.com

Thư tòa soạn

Một dịp để suy nghĩ và bắt đầu chặng sau của lịch sử

Trong vòng một tháng qua các thị trường chứng khoán trên thế giới đã sụt giá thêm 20%. Lòng tin đã sụp đổ và cuộc khủng hoảng toàn cầu đã đạt mức độ nguy kịch.

Lòng tin sụp đổ vì mặc dù hầu như tất cả các biện pháp cứu vãn đều đã được công bố các nhà lãnh đạo chính trị và kinh tế vẫn cho biết là họ không thể tiên liệu gì ngoài một điều: khủng hoảng sẽ dài và dữ dội. Người ta có cảm giác tuyệt vọng là chẳng còn gì để chờ đợi. Trong những ngày sắp tới nhiều tin xấu sẽ còn tiếp tục tới. Những khó khăn của các công ty chỉ mới được tiết lộ một phần và thực trạng của các quốc gia, đặc biệt là Trung Quốc, cũng chưa được phơi bày hết. Tình hình sẽ chỉ thực sự bắt đầu cải thiện sớm nhất là cuối năm 2009.

Cuộc khủng hoảng này sẽ nghiêm trọng và kéo dài bởi vì kinh tế thế giới đã lạc hướng trong gần hai thập niên, đã bối rối trước tầm quan trọng đột phát của dư luận qua sự phát triển của mạng Internet. Các chính quyền Châu Âu và Hoa Kỳ đã lạm dụng quá đáng chính sách kích thích kinh tế bằng tiêu thụ và tín dụng, đồng thời để mặc cho cán cân thương mại liên tục thâm thủng. Trung Quốc và một số nước khác đã tận dụng cơ hội này để thi hành một chính sách tăng trưởng ăn xổi ở thì sớm muộn sẽ phải dẫn đến phá sản: bắt chấp môi trường, bóc lột công nhân tồ đả để xuất khẩu thật nhiều với giá thật rẻ. Kết quả là một tình trạng vô lý: nước nghèo cho nước giàu mượn tiền để mua hàng hóa của mình, công nhân các nước nghèo bị bóc lột dã man, công nhân các nước giàu mất công ăn việc làm. Cả thế giới đang và sẽ phải trả giá đắt, đặc biệt là Trung Quốc và Việt Nam. Không thể đổ lỗi cho chủ thuyết kinh tế tự do. Đây chỉ là hậu quả của những chọn lựa mù quáng và vô trách nhiệm của những người lãnh đạo.

Mô thức Trung Quốc mà Việt Nam cố bắt chước không phải chỉ tàn nhẫn đối với con người mà còn tai hại cả về mặt kinh tế; nó đang phá sản sau khi đã gây những tàn phá lớn cho môi trường, xã hội và con người. Phát triển bắt buộc phải đi đôi với dân chủ và nhân quyền. Đó là bài học lớn để cả nước suy nghĩ và tâm niệm một lần cho tất cả rằng dân chủ là con đường duy nhất và bắt buộc.

Thực tế hồ nhục là mặc dù tự hào có bốn nghìn năm văn hiến chúng ta chưa bao giờ có tự do. Đã đến lúc phải cấp bách mở ra giai đoạn dân chủ, chặng sau của lịch sử nước ta.

Ban biên tập

Thư chủ nhiệm Nguyễn Thanh Giang

Kính gửi: Hội đồng Cố vấn và Ban Biên tập Tập san Tổ Quốc,

Cùng bạn đọc Tập san Tổ Quốc.

Tôi đã ở tuổi 73. Quỹ thời gian còn lại có lẽ khó tính hàng chục năm. Cho nên phải ước định căn cơ lắm. Tôi còn vài dự định nho nhỏ nhưng lần nào cũng chưa làm được. đành lòng, tôi phải xin thôi chủ nhiệm Tập san Tổ Quốc để có thời giờ.

Tôi đã đề nghị Đại Tá Phạm Quế Dương đảm nhận chức trách này thay tôi. Đại Tá Phạm Quế Dương là bậc trên tôi, đã từng làm chủ nhiệm Tạp chí Lịch sử Quân sự và một số tạp chí lớn khác. Chắc chắn uy tín của Tập san nhờ đó sẽ cao hơn.

Để trợ lực thêm cho chủ nhiệm Phạm Quế Dương và tổng biên tập Trương Nhân Tuấn, tôi xin tiến cử nhà giáo Nguyễn Thượng Long. Với bản tính nho nhã, với tâm tri thức uyên bác, với bầu nhiệt huyết hơn tôi mười hai năm (anh Long kém tôi đúng một giáp và cùng tuổi Tý), tin rằng Tập san càng có thêm sức nóng của lửa và sức mạnh của nước.

Từ sự mạo hiểm ban đầu đến cuộc vật lộn kiên cường suốt 30 tháng trời cho tròn 60 số Tập san, mặc dầu thường bị ai kia bêu riếu là kẻ háo danh, tôi vẫn mong nhận được đâu đó một lời khen để an ủi tuổi già và vơi bớt nỗi buồn. Dầu biết rằng, Tập san cũng mới chỉ chắc chắn đạt được mức trên “lá cải”.

Xin chúc tập san Tổ Quốc trường tồn và ngày càng được bạn đọc mến mộ.

Thay vì lời hứa, cầu mong Trời Đất phù hộ cho tôi còn đủ sức khoẻ và trí lực để hoàn thiện mấy dự định thâm lặng hơn, công phu hơn, có thể có sức đóng góp cho tiến trình dân chủ hoá đất nước không kém gì so với chức trách Chủ nhiệm tập san Tổ Quốc mà tôi đã dốc sức thực hiện.

Hà Nội ngày 15 tháng 3 năm 2009

Nguyễn Thanh Giang

Thư ngỏ của một con dân nước Việt gửi Thủ Tướng Chính Phủ

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 2 tháng 3 năm 2009

Kính gửi: Ông NGUYỄN TẤN DŨNG, Thủ Tướng chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Thưa Ông Thủ tướng

Tôi là Phạm Đình Trọng, công dân Việt Nam, đang sống trên dải đất gấm vóc Việt Nam. Là người lính, tôi đã trải qua trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, tôi đã đi từ mảnh đất cực Bắc, Vị Xuyên tỉnh Hà Giang đến mảnh đất cực Nam của đất nước, đảo Phú Quốc, đảo Thổ Chu tỉnh Kiên Giang, tôi đã đi từ Trường Sơn đến Trường Sa. Dặm đường đất nước ấy đã cho tôi thấy đất nước Việt Nam thân yêu của tôi gấm vóc như thế nào. Là nhà báo, nhà văn quân đội, tôi đã viết về sự hi sinh vô cùng to lớn của nhân dân và đồng đội của tôi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ giành độc lập, thống nhất đất nước, tôi cũng đã viết về những mất mát hi sinh đau lòng mà đồng đội thân yêu của tôi đã phải nhận lấy để giữ từng móm đất ở Vị Xuyên, Hà Giang, để giữ từng doi cát san hô ở Trường Sa ngoài biển đông. Sự hi sinh cao cả ấy, máu của nhân dân và đồng đội tôi hôm nay, máu của cha ông chúng ta đã đổ ra trong suốt chiều dài lịch sử giữ nước hôm qua đã cho tôi thấy từng nắm đất của Tổ quốc Việt Nam thiêng liêng như thế nào! Nhưng những diễn biến của những năm tháng lịch sử vừa qua lại cho tôi thấy những người có trách nhiệm quản lí đất nước của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam không những đã không giữ được trọn vẹn dải đất Việt Nam gấm vóc và thiêng liêng mà cả đến việc khai thác tài nguyên đất nước dường như cũng không vì lợi ích của đất nước Việt Nam, không vì nhân dân Việt Nam!

Dân biết. Dân bàn. Dân làm. Dân kiểm tra. Đó là điều nhà nước ta vẫn thường nói, vẫn đề cao. Là công dân Việt Nam, tôi cần được bàn, được có ý kiến về vấn đề nghiêm trọng này. Là đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam, đảng cầm quyền, tôi càng cần có trách nhiệm, có tiếng nói về việc vô cùng hệ trọng này.

Định mệnh đã đặt đất nước chúng ta cạnh nước lớn phương bắc Trung Hoa, một đất nước mệnh mông rộng lớn nhưng trập trùng núi hiểm, cuộn cuộn sông dữ, phần đất bằng còn lại thì nơi hạn

hán đồng khô cỏ cháy, nơi lũ lụt lụt cả huyện, cả tỉnh! Dân số lại quá đông, người dân khốn khó luôn đói đất, thêm đất làm ăn! Còn người cai trị đất nước mênh mông ấy thì từ xa xưa đến nay vẫn tự huyễn hoặc là Thiên tử, là con Trời, mang mệnh Trời thống trị thiên hạ, mở mang bờ cõi Trung Hoa! Suốt quá trình lịch sử, nước láng giềng khổng lồ phương Bắc ấy, thời nào, triều nào cũng lấn le lấn bờ, lấn cõi nước ta!

Dải đất Việt Nam gấm vóc còn được dải rộng đến hôm nay là nhờ lòng yêu nước nồng nàn, nhờ ý thức dân tộc sâu đậm, nhờ nền văn hóa Lạc Việt đã tạo ra cho người Việt bản sắc riêng không thể bị đồng hóa với những nền văn hóa khác, nhờ ý chí quật cường bất khuất, nhờ xương máu hi sinh của nhiều thế hệ người Việt đã đổ ra trong sự nghiệp giữ nước và điều quan trọng hàng đầu là nhờ người đứng đầu trăm họ người dân nước Việt đã đủ khôn khéo, tinh táo trong đối sách với mưu đồ lấn cõi, chiếm đất của phương Bắc, đã biết đặt lợi ích của dân tộc Việt Nam, đặt lợi ích của đất nước Việt Nam lên trên lợi ích riêng tư của vương triều.

Lịch sử đã dạy cho những triều đại phương Bắc hiểu rằng chiếm đất bằng sức mạnh của đội quân khổng lồ và thiện chiến không khó nhưng không bền! Vì đó là sự chiếm đoạt phi pháp, sớm muộn người Việt, dù là dân tộc nhỏ bé nhưng có ý thức dân tộc rất cao và có lịch sử giữ nước rất anh hùng sẽ giành lại phần đất thiêng liêng bị mất. Trong lịch sử đã nhiều lần nhà nước khổng lồ phương Bắc chiếm được đất của nhà nước nhỏ bé phương Nam nhưng chưa lần nào họ nuốt trôi! Chỉ bằng cách ve vãn mua chuộc kẻ có quyền để có được những thỏa thuận kí kết nhượng đất, nhượng cõi rất đàng hoàng, hợp pháp, họ mới nuốt trôi được mảnh đất cắt nhượng đó! Đó là khi người Pháp chiếm nước ta, triều nhà Thanh phương Bắc liền kí với người Pháp hiệp ước Thiên Tân năm 1885, cho người Pháp chút lợi lộc buôn bán trên đất Trung Hoa để người Pháp cắt một số vùng đất Việt Nam ở biên giới phía Bắc cho nhà Thanh nhập vào các tỉnh Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông của Trung Hoa!

“Một thước núi, một tấc sông của ta lẽ nào lại có thể vứt bỏ? Người phải kiên quyết tranh biện, chớ cho họ lấn dân. Nếu họ không nghe còn có thể sai sứ sang phương Bắc trình bày rõ điều ngay lẽ gian. Nếu người dám đem một thước, một tấc đất của Thái Tổ làm mồi cho giặc thì phải tội tru di!” Đó là lời chỉ dụ của vua sáng Lê Thánh Tông cho sứ thần nhà Lê đàm phán về cương vực lãnh thổ với sứ thần nhà Minh. Đó cũng là tiếng nói nghiêm

khắc của lịch sử, của hồn thiêng sông núi Việt Nam với những người nắm quyền quản lí đất nước Việt Nam mọi thời đại!

Những người mang dòng máu con Hồng cháu Lạc ở cương vị quản lí đất nước trong quá khứ đều là những người khoa bảng, có đạo lí trung với nước, hiếu với dân, thông thuộc lịch sử nước nhà, có trí lự và khí phách dân tộc, họ đã kiên định tranh biện, không cho nước lớn lấn lướt, áp đặt, giữ được vẹn toàn đất đai gấm vóc nước Đại Việt. Còn chúng ta hôm nay thì sao?

Lịch sử ông cha để lại dạy chúng ta bài học là để dân tộc tồn tại, để đất nước vẹn toàn, phải đưa giá trị dân tộc lên trên hết, phải đoàn kết thương yêu dân tộc, *Nhiều điều phải lấy giá gương – Người trong một nước phải thương nhau cùng!* Nhưng hôm nay chúng ta đã làm ngược lại với điều cha ông đã dạy. Lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm lí tưởng soi đường, lấy học thuyết đấu tranh giai cấp làm phương châm hành động, *Quan san muôn dặm một nhà – Bốn phương vô sản đều là anh em!* Chúng ta đã đưa giá trị giai cấp lên trên giá trị dân tộc! Người cùng dòng giống Lạc Hồng, rất mực yêu nước thương nòi, nhờ làm ăn lương thiện và hiệu quả mà có chút của ăn của để liền bị qui là giai cấp bóc lột, giai cấp đối kháng, trở thành kẻ thù của nhà nước công nông, bị xử lí tàn bạo! Nhưng năm 1958, khi nhà nước công nông Trung Hoa tuyên bố vùng biển của họ bao trùm cả quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa của tổ tiên ta, với tinh thần quốc tế vô sản, Thủ tướng Phạm Văn Đồng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa liền có công hàm ủng hộ tuyên bố tham lam, bành trướng của nhà nước công nông phương Bắc!

Đưa giá trị giai cấp lên trên giá trị dân tộc làm cho ý thức dân tộc phai nhạt đi, làm dân tộc yếu đi! Dân tộc yếu đi thì tham vọng bành trướng sẽ lấn tới với đủ mưu chước, thủ đoạn, phương thức lấn đất, lấn cõi. Miền Bắc nước ta vừa được giải phóng khỏi quân Pháp xâm lược, nước lớn phương Bắc liền xốt xắng ra tay hào hiệp nhận giúp Việt Nam khôi phục đường sắt Đồng Đăng – Hà Nội. Khi đó ở miền Bắc nước ta chỉ có nhà máy điện, nhà máy nước còn có thể cố ì ạch hoạt động, còn các nhà máy khác đều tanh bành, chưa thể khôi phục. Cả miền Bắc thất nghiệp! Lại thêm lực lượng lao động hùng hậu là cán bộ, bộ đội miền Nam tập kết! Lực lượng lao động dư thừa nhưng với lòng tin tưởng và trân trọng tình cảm quốc tế vô sản, chúng ta đã mở rộng cửa ải phía Bắc đón hàng trăm công nhân đường sắt Trung Hoa vào Lạng Sơn làm công việc cơ bản đơn giản là san nền đường, rải đá, đặt

đường ray và những công nhân đường sắt Trung Hoa đã đưa chỗ nối ray của tuyến đường sắt liên vận Việt – Trung vào sâu lãnh thổ nước ta hơn ba trăm mét! Đẽ rồi sau này họ lí sự là luật pháp không cho phép đường sắt nước này lại đặt trên lãnh thổ nước khác, vì thế chỗ nối ray chính là chỗ phân chia biên giới quốc gia!

Qua những vụ việc đất đai ở biên cương phía bắc, có thể dễ dàng nhận ra bài bản cướp đất của phương Bắc là: Lặng lẽ chiếm đất ở từng điểm nhỏ lẻ, rải rác, coi như đó chỉ là những vụ việc cục bộ, địa phương, nhà nước trung ương không hay biết! Nhà nước trung ương cứ cao giọng nói hữu hảo, cứ ban phát lời vàng hữu nghị nhưng cục bộ cứ lấn đất, chiếm đất, lặng lẽ mà chiếm, không gây ồn ào thành sự kiện quốc gia là được! Cả hệ thống truyền thông khổng lồ của ta cũng làm ngơ đồng lõa! Máy con thú của công viên giải trí Đại Nam ở tỉnh lẻ Bình Dương xồng chùng thì nhiều tờ báo ở thành phố Hồ Chí Minh có bài, ảnh đưa tin nhiều ngày, dõi theo từng dấu chân bầy thú vượt ngục! Nhưng ngày 29. 2. 1976 hàng ngàn quân phương Bắc mặc đồ dân sự tràn qua biên giới vào đất ta giăng thành hàng rào ở thác Bản Giốc, Cao Bằng, che chắn cho tập thợ đồ bê tông cột mốc, chia cắt thác Bản Giốc làm đôi, chiếm nửa thác của ta thì không có tờ báo nào đưa tin! Không có tờ báo nào đưa tin ngày 4.3.1992, đoàn người từ phương Bắc mang súng ống gây gộc âm âm kéo đến bản Sèo Lũng, mỏm cực bắc của nước ta thuộc huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang! Họ đốt phá nhà cửa dân ta rồi tuyên bố đất Sèo Lũng là lãnh thổ Trung Hoa! Các báo không đưa tin vì không biết sự việc hay không được phép đưa tin? Phương Bắc gây sự lấn đất là việc thường ngày ở biên giới, tai mắt của các báo không thể không biết! Báo chí ở trung ương đã im lặng, báo chí của các tỉnh biên giới cũng lặng thinh thì lạ quá! Kẻ cướp xông vào tận nhà cướp bóc mà không bị chủ nhà hô hóan tố cáo thì kẻ cướp cứ làm tới, chiếm hết điểm cao này đến sườn núi khác! Nhiều thế đất có giá trị chiến lược về quân sự và kinh tế chiếm được rồi, lúc đó họ mới hối thúc ta đàm phán kí kết hiệp ước biên giới để hợp pháp hóa những mảnh đất hiểm yếu đã chiếm được! Năm 1885, được người Pháp cắt nhượng cho một rẻo đất Việt Nam ở biên giới phía Bắc thì năm 1887 có ngay hiệp ước biên giới Việt – Trung kí giữa nhà Thanh và chính quyền Pháp để phần đất Việt Nam bị cắt nhượng đó chính thức trở thành đất đai Trung Hoa!

Bài bản lấn đất này đã diễn ra từ trong xa thẳm lịch sử nên vua sáng Lê Thánh Tông phải nhắc nhở bề tôi “kiên quyết tranh biện”! Tranh biện trong đàm phán với phương Bắc để giữ được đất đai thiêng liêng là vô cùng quan trọng. Chúng ta chưa nhận thức được đầy đủ điều này hay vì lẽ gì chúng ta không thể tranh biện? Phương Bắc biết rằng mảnh đất của ta bị họ chiếm sẽ là trở ngại khó vượt qua trong đàm phán về hiệp ước biên giới nên họ lại định ra cả thời hạn phải hoàn thành đàm phán, thời hạn phải hoàn thành cắm mốc và ta cứ rậm rập thực hiện!

Tranh biện để giữ lấy đất đai tổ tiên là trí lự kẻ sĩ, là khí phách dân tộc. Ôi chao, ý thức dân tộc đã làm nên nền văn minh sông Hồng, đã làm nên nền văn hóa Lạc Việt, khí phách dân tộc đã làm nên những chiến công hiển hách chống ngoại xâm Bạch Đằng, Đống Đa, Điện Biên Phủ đâu rồi? Trí lự kẻ sĩ Đại Việt đâu rồi? Trong lịch sử, triều đại nào cũng phải đưa những kẻ sĩ, những lời sáng dân tộc, những tinh hoa Đại Việt như Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Trục... ra tranh biện với phương Bắc.

Ngày nay người đi đàm phán đã có chủ trương, chỉ đạo của đảng, như quan tòa ngồi xử các vụ án có liên quan ít nhiều đến chính trị đều có sẵn bản án bỏ túi, cứ theo bản án đã có trong túi mà xử! Người đi đàm phán chỉ cần có hàm quan chức cấp bộ và có cấp ủy đảng tương đương, ủy viên ban cán sự đảng cấp bộ là ổn! Kết quả đàm phán đã có từ trước đàm phán rồi, đâu cần kẻ sĩ, đâu cần tranh biện! Vàng, kết quả đàm phán đã có từ trước đàm phán rồi, điều này đã được tuyên bố chung Việt – Trung nhân chuyến đi Trung Hoa của Tổng bí thư Nông Đức Mạnh tháng năm, năm 2008, tiết lộ: “Hai nước sẽ thiết lập đường dây nóng giữa các nhà lãnh đạo... Việc tranh chấp lãnh thổ, lãnh hải giữa hai nước, hai bên phải tôn trọng những kí kết của lãnh đạo đã thỏa thuận trong quá khứ”! Viết “hai bên phải tôn trọng những kí kết...” cho có vẻ bình đẳng thôi! Chỉ có Trung Hoa lấn đất của ta, ta đâu dám động đến đất đai Trung Hoa! Trong đàm phán, ta không chấp nhận sự lấn chiếm đó nên mới có đôi co, tranh chấp! Chỉ có Việt Nam tranh chấp đòi lại đất mà thôi! Vì thế nội dung thực sự của lời tuyên bố chung là: “Việc tranh chấp lãnh thổ, lãnh hải giữa hai nước, Việt Nam phải tôn trọng những kí kết của lãnh đạo hai nước đã thỏa thuận trong quá khứ”! Lãnh đạo đã thỏa thuận rồi thì người đàm phán còn tranh biện gì nữa!
(xem tiếp trang 28)

Vài ý kiến của nhà báo Bùi Tín về nhân vật Hồ Chí Minh

"Hồ Chí Minh Sinh Bình Khảo" của Hồ Tuấn Hùng: Cuốn sách hoang tưởng gây nhiễu loạn

Một nhà "nghiên cứu lịch sử" tên là Hồ Tuấn Hùng người TQ sống ở Đài Loan, tháng 11-2008, cho ra cuốn "Hồ Chí Minh Sinh Bình Khảo" (Nghiên cứu cuộc đời Hồ Chí Minh), dày 342 trang, chữ Hán, đưa ra nhận định giạt gân, độc đáo là: ông Hồ Chí Minh từ Trung quốc về nước năm 1941 lập Việt Minh, rồi lãnh đạo Cách mạng tháng 8-1945, trở thành chủ tịch nước VNDCCH, chết năm 1969, không phải là ông Nguyễn Tất Thành ở Việt nam hồi nhỏ, rời VN năm 1911, không phải là ông Nguyễn Ái Quốc ở Moscow năm 1924-1925, sau đó về Hoa Nam hoạt động ở Quảng Châu - Hong Kong.

Ông này đã chết vì bệnh ho lao từ năm 1932. Tác giả chứng minh rằng ông Hồ Chí Minh sau đó là một người khác, gốc Trung quốc 100%, người dân tộc Miêu Lật ở đảo Đài Loan, tên là Hồ Tập Chương, đã đóng giả Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc rất khôn khéo, trọn vẹn, đội danh Hồ Chí Minh cho đến khi chết ngày 2 tháng 9 năm 1969 ở Hànội.

Theo tôi đây là một chuyện dựng đứng, bịa đặt, hoang tưởng, không có gì là nghiên cứu khoa học nghiêm chỉnh cả.

Tôi đưa ra vài dẫn chứng : sau khi ông Hồ về ở Hànội tháng 8-1945, bà Thanh chị ruột ông Hồ ra gặp ông, 2 người lập tức nhận ra nhau, và ông Hồ trở lại nói hoàn toàn giọng Nghệ An, với âm sắc riêng của vùng Thanh Chương - Nam Đàn, hỏi thăm rất nhiều người trong họ đã chết và còn sống. Bà Thanh còn nhìn 2 tai ông , mũi và cằm ông, nói: " đúng là 2 tai, mũi và cằm của thằng Coong thời trẻ".

Rồi năm 1957, khi ông Hồ về thăm quê cũ ở Kim Liên, ông đi ngay vào ngõ bên trái nhà ông khi xưa, không đi vào cổng mới làm sau này, sau đó tự ông sang lò rèn phía trái để hỏi thăm các cụ ở lò rèn xa xưa, nơi ông thường qua lại khi còn bé. Làm sao một người Tàu quê ở đảo Đài Loan lại có thể nói tiếng Nghệ An, lại theo thổ âm Nam Đàn, và nhập vai trọn vẹn là em ruột bà Thanh, và về quê Kim Liên xa lạ, lại am hiểu địa hình và nhân vật làng quê cũ xa xưa thuần thực đến như vậy !

Xin giáo sư Hồ Tuấn Hùng lý giải cho tôi được thông suốt.

Để cô tô vẽ một điều hoang tưởng thành sự thật, nhà xuất bản Đài loan khoe rằng tác giả là nhà nghiên cứu lịch sử nghiêm chỉnh(!), có 30 năm là giáo sư ở Khoa sử Đại học Quốc gia Đài loan, người cùng dân tộc Miêu Lật với ông Hồ Tập Chương (là ông Hồ giả), đã nghiên cứu kỹ các hồ sơ của Anh, Nhật, Trung hoa, Việt nam trong nhiều năm trời...

Họ làm như thế để làm gì ? Để bán sách? Một giả thuyết nữa, hay là những người có tư tưởng bành trướng Đại Hán bên Tàu muốn chuẩn bị tư tưởng cho dân Việt để - trong một tương lai gần hay xa, Việt nam sẽ "tình nguyện" một cách cưỡng bức thành một tỉnh của Trung quốc, với một lãnh tụ vốn dĩ là một người Trung quốc đặc sệt 100 % chánh hiệu(!).

Trên đời vẫn thường có kẻ nửa khùng nửa điên, kỳ quặc như thế.

Đây là sự xúc phạm rất ngang nhiên và tùy tiện ông Hồ, coi người lãnh đạo đảng CS Việt nam không ra gì, nhưng nhóm lãnh đạo ở Hà nội cần răng chịu đựng, không thấy me - sù Lê Dũng mở mồm. Chỉ khôn nhà đại chợ !

Còn chuyện Hồ Chí Minh là người dân chủ - cộng hòa (Democrat+Republican) chứ không phải người cộng sản ?

Cũng chỉ là đảo ngược sự thật !

Trong cuộc hội thảo tại Hà nội từ 5 đến 7 tháng 12-2008 mang tên "Việt Nam - Hội nhập và phát triển", một "học giả" Nhật Bản làm một cuộc khảo cứu để đi đến kết luận rằng Hồ Chí Minh về cơ bản là người yêu nước chứ về cơ bản không phải là người Cộng sản (!), rằng ông Hồ là người theo chủ nghĩa cộng hòa hơn là theo chủ nghĩa cộng sản. Không có gì sai lầm hơn ! Không có gì trái với sự thật hơn !

Đó là sự làm lẫn bản chất với hiện tượng, lấy mặt nạ làm mặt thật, lấy mặt thật làm mặt nạ. Trước khi từ Anh sang Pháp vào khoảng 1918, Nguyễn Tất Thành còn có thể là người theo chủ nghĩa dân tộc. Sau khi gia nhập đảng Xã hội năm 1920, rồi đảng Công sản Pháp, ông là người cộng sản. Từ khi sang Nga - 1924 - ông được huấn luyện, đào tạo có hệ thống thành một cán bộ cộng sản nòng cốt, từ đó ăn lương của Đệ Tam Quốc tế cộng sản.

Ông sùng bái Staline, sùng bái Mao Trạch Đông sâu đậm, cho cả đến khi tề sùng bái Staline bị Đại hội đảng CS Liên Xô lần thứ 20 lên án năm 1956, xác Staline bị đưa ra khỏi lăng ở quảng trường Đỏ,

cả sau khi Mao dựng lên cuộc cách mạng văn hóa vô sản điên loạn hồi 1964 - 1967...

Người ta dễ nhầm lẫn vì bản chất ông Hồ rất khôn ngoan đến mức có thể gọi là "xảo trá", khi chủ trương "lạt mềm buộc chặt", chiến thuật rất mềm dẻo, nhưng lập trường cộng sản rất kiên định - mù quáng, dễ đánh lừa thiên hạ.

Nhà triết học và nghiên cứu chính trị Pháp Jean François Revel Từng viết bài "Hồ Chí Minh - sự tước đoạt lòng yêu nước" (HCM - le Détournement du Patriotisme) chứng minh rằng HCM đã lợi dụng lòng yêu nước của dân Việt làm công cụ phục vụ cho mục tiêu cộng sản của Đệ Tam Quốc tế Cộng sản.

Điều này rất rõ, trước khi chết, trong di chúc ông dẫn đo kỹ, và mong sẽ được về theo cụ Mác cụ Lénine của ông ta, chứ không về theo cụ Lê Lợi hay Trần Hưng Đạo, hay là Nguyễn Trãi.

Xin mời các bạn nghe lời giải thích về lời trừ danh nhất của ông Hồ "Không có gì quý hơn độc lập tự do" của Học viện Nguyễn Ái quốc - nay là Học viện Chính trị Quốc gia HCMinh - rằng: "ý Hồ Chí Minh khi nói tự do là Tự do cho dân tộc, chứ không phải tự do cá nhân tư sản đòi tự do". Cho nên ông Hồ không chút quan tâm đến Tự do của người công dân cá thể, cho nên dân quyền và nhân quyền bị chà đạp là quốc sách của đảng cộng sản; tự do báo chí, tự do tôn giáo, tự do kinh doanh tệ hơn thời phong kiến, thực dân; không một người dân nào có hộ chiếu xuất cảnh, đảng CS một mình một chiếu, độc quyền ngự trị xã hội không có ai kiểm soát. Ông là ông trùm thủ tiêu Tự do.

Sự lạc hậu, lỗ hổng tệ hại về tự do, về quyền sống công dân kéo dài, đầy đoạ xã hội ta hơn nửa thế kỷ, cho đến tận hôm nay, là một đặc điểm "đặc sắc" bi thảm nhất của thời đại Hồ Chí Minh, khi đảng cộng sản lộng hành với đường lối toàn trị dai dẳng.

Phải chăng trước sự phá sản của chủ nghĩa CS ở Đông Âu và đặc biệt là ở góc gác Liên Xô, phải chăng khi chủ nghĩa Cộng sản bị cả liên minh Châu Âu lên án nặng nề không kém gì chủ nghĩa phát xít, khi một nước cộng sản cũ như Ba Lan công khai đặt chủ nghĩa CS ra ngoài vòng pháp luật, nhóm lãnh đạo đảng CS Việt Nam vội vã nghĩ đến chuyện gỡ tội, chạy tội cho lãnh tụ của họ, và cho chính bản thân họ?

Rằng họ chỉ là những người yêu nước, dân chủ, cộng hòa!

Chậm quá rồi, các người ạ!

Paris. 8-3-2009.

Bùi Tín

Nhấn

Bạn thân mến

Chúng ta ăn cơm bữa bằng vất vả và gian nguy
Xóa sự bần thủ để sống và chiến thắng
Đừng đeo vào tim những cục chì rất nặng

Bệnh uơ hèn loạng choạng niềm tin
Tê áu trĩ kêu rên âm ỹ
Lối cổ xưa tức khí húc bừa
Tật huyênh hoang nói như thánh phán
Kiểu vo tròn chưa dám đã thua
Trò nịnh bợ vào hùa ca tụng
Mẹo chạy làng lúng búng đổ thừa
Thói con buôn đợi chờ năm tháng
Sự đầu hàng quay trán nhìn ngang
Lòng phản bộ sẵn sàng quỳ gối
Hãy giữ cho lòng ta trẻ mãi
Như bình minh tươi rói thừa ban đầu
Hãy rèn luyện cho lòng ta chín lại
Như chân người đã trải hết đường đau

Việt Phương

Viết ở bức tường Việt Nam (*)

bởi lẽ mình với cậu
chưa hề biết nhau
nên mình đến

bởi lẽ cậu bỏ lại mẹ cha cùng
người hôn ước
và mình cũng từng già biệt vợ con
nên mình đến

bởi lẽ tình yêu mạnh hơn thù hận
và có thể bắc cầu qua mọi đại dương
nên mình đến

bởi lẽ cậu không trở lại
còn mình đã có ngày về
nên mình đến

Dương Tường

* Bức tường hình chữ V ở Washington D. C

Susan B. Anthony

Cả cuộc đời vì phụ nữ

Phạm Hồng Sơn

Vào năm 1776 có một quốc gia tự tuyên bố tự do, thoát khỏi sự kiểm chế của Anh quốc. Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ lúc đó đã nêu ra các lý lẽ cho việc phải nỗ lực giành lấy sự tự do đó. Bản Tuyên ngôn đó xác quyết rằng mọi người được tạo hóa sinh ra bình đẳng, mọi người đều có quyền sống, quyền tự do và quyền tạo lập hạnh phúc.

Tuy nhiên, không phải tất cả các công dân Mỹ đều có được ngay một loại quyền quan trọng. Đó là quyền bầu cử. Lúc đầu, chỉ có những người đàn ông da trắng có tài sản và biết đọc mới có quyền đi bầu cử. Mãi đến năm 1860, mọi đàn ông da trắng trên 21 tuổi mới có quyền bầu cử.

Và phải đến khi có Tu chính thứ 14 và 15 trong bản Hiến pháp, được thông qua vào năm 1868 và 1870, đàn ông da đen mới được quyền đi bầu cử.

Đối với phụ nữ Mỹ vào những năm 1800, họ chưa được là những công dân thực sự, theo nghĩa đầy đủ các quyền. Lúc đó họ chưa được thừa nhận có quyền độc lập về kinh tế. Mọi tài sản riêng của người phụ nữ đang có đều trở thành tài sản của người chồng khi họ lập gia đình. Tất cả mọi tiền bạc của người phụ nữ có được do làm việc cũng đều thuộc về người chồng. Phụ nữ lúc đó không có quyền chính trị. Họ không có quyền đi bầu cử.

Vào những năm 1850, phụ nữ Mỹ bắt đầu tập hợp nhau lại để đòi hỏi quyền đi bỏ phiếu. Các hoạt động của họ được gọi là phong trào nữ quyền bầu cử. Phụ nữ Mỹ đã phải đấu tranh ròng rã trong hơn 70 năm để có được quyền bầu cử.

Một trong các thủ lĩnh của phong trào lúc đó là Susan B. Anthony ở bang Massachusetts. Anthony lúc đó là một giáo viên và bà cho rằng phụ nữ cần phải có sự tự lập về cá nhân và độc lập về kinh tế. Bà cũng cho rằng sẽ không có hy vọng cho tiến bộ xã hội tại Mỹ chừng nào phụ nữ chưa được trao đầy đủ các quyền như nam giới. Các quyền đó phải bao gồm cả quyền đi bỏ phiếu bầu cử.

Susan B. Anthony sinh năm 1820. Cha mẹ của bà theo đạo Quaker. Sau đó bà cũng trở thành tín đồ Quaker. Giáo phái Quaker cho rằng các quyền của người phụ nữ cần phải được trân trọng. Quaker là giáo phái đầu tiên chấp nhận phụ nữ lãnh đạo.

Ngay khi còn trẻ, Susan đã có niềm xác tín rằng phụ nữ và người da đen cũng xứng đáng được hưởng công lý và sự bình đẳng. Do đó bà thường

lên tiếng phản đối ngay những gì bà cho là bất công.

Nhiều trai trẻ muốn kết hôn với bà. Nhưng bà thường không quan tâm tới những người bà cho là kém thông minh. Có lần bà đã nói: “Tôi không thể hiểu được tại sao những cô gái thông minh lại đi lấy những gã ngốc chỉ để cho có tấm chồng. Rất nhiều cô đang định làm như thế. Nhưng tôi thì sẽ không bao giờ.”

Bà cũng đã gặp nhiều chàng trai lạnh lợi. Nhưng dường như tất cả họ đều chỉ muốn phụ nữ trở thành kẻ tôi tớ cho họ, chứ không phải là những người bình quyền.

Susan B. Anthony làm giáo viên phổ thông tại bang New York. Bà nhận ra rằng phụ nữ sẽ không bao giờ trở thành công dân đầy đủ nếu không có quyền chính trị. Và họ sẽ không thể có quyền chính trị chừng nào họ chưa có được quyền đi bầu cử. Vì vậy bà đã tự đi đến các thị trấn, thành phố trong bang New York để thuyết phục phụ nữ về tầm quan trọng của quyền bầu cử. Nhưng dường như tất cả họ đều không quan tâm. Anthony đã cảm thấy nguyên nhân của sự thờ ơ đó là do phụ nữ lúc đó không thể làm bất cứ cái gì cho riêng họ. Họ không có tiền, không có tài sản riêng. Cuộc đấu tranh cho thấy sẽ rất khó khăn và lâu dài. Bà nói: “Càng đi tôi càng hiểu rõ hơn về sự bất công mà chúng tôi cần phải chống lại. Sự bất công đó chính là người phụ nữ sẽ không thể thay đổi được thực trạng bất công của họ chừng nào cuộc đời của chính họ vẫn bị phụ thuộc vào đàn ông. Phụ nữ sẽ không thể làm được gì nếu họ vẫn chưa được tự lập. Họ sẽ còn bị giam hãm nếu luật pháp không trao cho họ quyền được sở hữu tài sản hay tiền bạc do chính họ làm ra.”

Cô gái trẻ Anthony đã đi tới từng thành phố, thị trấn, thôn xóm trong bang New York để gặp gỡ, nói chuyện với mọi người ở trường học, nhà thờ và nơi công cộng. Khi tới đâu cô cũng phân phát các tờ rơi cổ động cho quyền của phụ nữ.

Cô cũng tổ chức các cuộc vận động các đại biểu quốc hội của New York sửa luật để trao cho phụ nữ quyền sở hữu tài sản. Chiến dịch vận động thất bại ở New York, nhưng đã bắt đầu có kết quả ở một số nơi khác.

Năm 1851, Susan B. Anthony đã gặp được Elizabeth Cady Stanton, một phụ nữ cũng ủng hộ quyền bình đẳng cho phụ nữ. Hai người đã phối hợp với nhau để lãnh đạo phong trào đòi quyền bình đẳng cho phụ nữ. Elizabeth Cady Stanton, vì có nhiều con, nên chỉ ở nhà để nghiên cứu và đưa ra các ý tưởng. (xem tiếp trang 31)

Ma Chiến Hữu : vài vấn đề về lịch sử, đạo đức và chính trị.

Trương Nhân Tuấn

Ma Chiến Hữu là tựa đề đặt cho một cuốn sách dịch từ cuốn « Chiến Hữu Trùng Phùng », nguyên tác tiếng Hoa, tác giả là nhà văn Mạc Ngôn, người Trung Quốc. Sách này viết năm 1992, chỉ vài tháng sau khi bang giao Việt Nam và Trung Quốc được thiết lập. Bản tiếng Việt do ông Trần Trung Hỷ chuyển ngữ, tựa đề cũng do ông này đặt, được nhà xuất bản Văn Hóa Phương Nam in năm 2008. Sự xuất hiện cuốn Ma Chiến Hữu đã dấy lên làn sóng phản đối, từ hạ tuần tháng hai năm 2009, trước tiên trên mạng internet, sau đó lan rộng trong giới người Việt trong và ngoài nước. Việc dư luận quan tâm đến cuốn sách này đã đặt lại một số vấn đề về xã hội như : sự hạn chế của nền văn học VN do định hướng chính trị, lịch sử và sự hòa giải giữa hai nước Việt Trung và sau đó là quyền tự do ngôn luận tại VN.

Ở đây tác giả không có tham vọng nghiên cứu sâu xa các vấn đề đặt ra vì lý do thiếu dữ kiện, do đó chỉ trình bày sơ lược một số ý kiến của mình mà thôi.

1/ Về tác giả và dịch giả

Mạc Ngôn tên thật là Quản Mạc Nghiệp, sinh năm 1955 tại Cao Mật, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc. Thiếu thời khổ cực như đại đa số dân TQ, học hành dang dở từ bậc tiểu học do hậu quả của Cách Mạng Văn Hóa, ông sớm lao động và thường xuyên bị đói khát trong một thời gian dài ở nông thôn. Năm 1976 nhập ngũ, năm 1984 trúng tuyển vào khoa văn thuộc Học viện nghệ thuật Quân Giải phóng và tốt nghiệp năm 1986. Năm 1988, ông trúng tuyển lớp nghiên cứu sáng tác thuộc Học viện Văn học Lỗ Tấn, trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh, tốt nghiệp thạc sĩ năm 1991. Hiện ông là sáng tác viên bậc Một của Cục Chính trị - Bộ Tổng tham mưu Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc. Mạc Ngôn có khoảng 200 tác phẩm, được thế giới biết đến qua tác phẩm Cao lương đỏ, được nhà đạo diễn Trương Nghệ Anh chuyển thành phim, đoạt giải Palme d'Or tại Canne năm 1994 (nguồn tổng hợp từ Internet).

Các tác phẩm của Mạc Ngôn đã xuất bản ở VN hầu hết do Công ty Văn Hóa Phương Nam ấn hành. Công ty này mua bản quyền và xuất bản một loạt mười tác phẩm của Mạc Ngôn. Nhân trả lời phỏng vấn Việt Báo ngày 14-4-2006 do Nguyễn Lê Chi thực hiện, nhà văn Mạc Ngôn nói như sau: Đây là

lần đầu tiên tôi chính thức làm việc với giới xuất bản Việt Nam qua hợp đồng bán bản quyền cho công ty Văn Hóa Phương Nam (thời hạn 5 năm 2006-2010). Công ty Văn Hóa Phương Nam là đối tác xuất bản Việt Nam đầu tiên tìm đến tôi, đề nghị mua bản quyền một số tác phẩm và độc quyền phát hành ở Việt Nam. (Nguyễn Lê Chi phỏng vấn Mạc Ngôn, Việt Báo 14-4-2006)

Về dịch giả Trần Trung Hỷ, ông sinh năm 1960 tại Quảng Ngãi. Tiến sĩ văn học về thơ Đường. Đã từng du học bảy năm ở Trung Quốc. Hiện ông đang làm việc tại Ban đào tạo hậu đại học của Đại học Huế. Đã dịch các tác phẩm của Mạc Ngôn: Sống đọa thác đày, Thập tam bộ, Tứ thập nhất pháo, Châu châu đồ, Trâu thiên, Con đường nước mắt, Ma chiến hữu, Hoan lạc, Bạch miên hoa, Người tình nói chuyện mộng du (theo Tuổi Trẻ 18-4-2008). Nguyên nhân dịch giả Trần Trung Hỷ đã tìm đến các tác phẩm của Mạc Ngôn đã được chính dịch giả giải thích như sau : « Thật ra, tôi đến với Mạc Ngôn khá tình cờ. Khi Công ty Văn Hóa Phương Nam gợi ý mời tôi dịch Sống Đọa Thác Đày, tôi rất phân vân, vừa muốn thử sức mình trong lĩnh vực mới nhưng vừa ngại ngùng vì nhiều lý do, trong đó thành công của Trần Đình Hiến là một trong những lý do quan trọng nhất. Nhưng rồi sau ba tháng, Sống đọa thác đày cũng hoàn thành và tôi bắt đầu say mê... »

2/ Về nội dung :

Có nhiều ý kiến khác nhau về nội dung cuốn Ma Chiến Hữu. Một số ý kiến cho rằng cuốn Ma Chiến Hữu là một cuốn sách « phản chiến » nhưng thực tế nó đã không là như vậy.

Phản chiến là chống chiến tranh. Nếu hiểu thế thì đây không thể là một cuốn sách phản chiến cũng như tác giả Mạc Ngôn cũng không phải là một nhà văn phản chiến. Theo tiểu sử, ông này là một cán bộ « bậc Một của Cục Chính trị - Bộ Tổng tham mưu Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc ». Các tác phẩm của ông vì thế ít nhiều thể hiện quan điểm chính trị của quân đội TQ.

Cuốn Ma Chiến Hữu không hề chống chiến tranh. Đây là một cuốn sách viết theo ý của Đặng Tiểu Bình, tố cáo cái nghèo đói, cùng mạt của đại đa số dân TQ, tố cáo một xã hội bất công, chậm tiến do nạn quan liêu, tham nhũng, thối nát của cán bộ, quan lại TQ... Cuốn sách cũng đề cao tinh thần hy sinh của quân lính TQ trong cuộc chiến Việt-Trung năm 1979 do Đặng Tiểu Bình khởi xướng và cũng cho thấy các điểm yếu của quân đội TQ. Mục đích cuốn sách nhằm thúc đẩy tiến trình đổi

mới, canh tân TQ (và quân đội) theo kế sách thực tiễn « mèo trắng mèo đen » của họ Đặng.

Cuốn Ma Chiến Hữu được tác giả Mạc Ngôn viết chỉ vài tháng sau khi bang giao hai nước VN và TQ được tái thiết lập vào tháng 11 năm 1991. Mạc Ngôn viết cuốn này năm 1992. Mặc dầu được nguy trang dưới hình thức đối thoại giữa các hồn ma TQ chết trận 1979 là để phản đối đảng CSTQ quyết định tái lập bang giao với VN. Nhưng đằng sau đó là để xoa dịu sự phẫn nộ của quân đội TQ khi việc bang giao với VN được thiết lập.

Bài của Lâm Lê phỏng vấn Trần Trung Hỷ trên Tuổi Trẻ 18-4-2008 có trích lời Mạc Ngôn như sau: « Tôi vẫn thường nghĩ rằng người viết tiểu thuyết lúc nào cũng cố ý giả trang, bôi phẩn bôi kem lòe loẹt khiến độc giả khó mà hình dung được gương mặt thật của tác giả; nhưng trong tạp văn, tác giả thường quên hóa trang khi viết, vì vậy bộ mặt thật của họ dễ dàng chường ra trước mắt độc giả ». Ma Chiến Hữu là tiểu thuyết hay tạp văn ?

Tác giả Mạc Ngôn thuộc lứa tuổi tham gia cuộc chiến. Theo các tài liệu đã phổ biến, hay theo trang 28 tác giả cũng có nói, quân TQ tham gia cuộc chiến 1979 gồm có quân từ Quảng Tây, Vân Nam, Tứ Xuyên và Sơn Đông (gồm khoảng 200.000 quân và khoảng 212.000 dân công). Họ là những người lính được huấn luyện rất kỹ (tr 15, 16). Những nhân vật trong sách đều nhập ngũ năm 1976 (tr 15). Tinh thần của các chiến binh TQ phải nhìn nhận là cao, có lý tưởng: « Sau khi nghe tin không được phục viên vì đang có đánh nhau ở phía Nam, chúng tôi vui thắm trong bụng. Làm người lính thời bình chẳng có ý nghĩa gì cả. Cuối cùng chúng đã có cơ hội thể hiện mình. » (tr 17)

Tác giả Mạc Ngôn người Sơn Đông. Ông nhập ngũ năm 1976, cũng là năm các hồn ma vào lính. Do đó nhiều sắc xuất tác giả Mạc Ngôn cũng có mặt trong cuộc chiến. Vì thế có thể đây là một hình thức của tự truyện, tác giả tự kể về mình.

Nhưng đầu cuốn sách viết theo thể loại nào, cuốn sách này cũng cho ta biết « gương mặt thật của tác giả ». Trang 56 tác giả diễn tả tình cảm của các hồn ma sau khi đọc báo thấy tin VN và TQ tái lập bang giao. Các hồn ma khóc và than rằng : « tôi càng nghĩ càng thấy mình chết trận oan uổng ». Đây chắc chắn cũng là ý kiến của tác giả và của cả quân đội TQ.

Nhưng nó không có nghĩa là tác giả Mạc Ngôn lên án cuộc chiến 1979 là phi nghĩa như nhiều người hiểu lầm. Nếu thực sự Mạc Ngôn nói như thế thì tác giả này đã bị « thủ tiêu » từ lâu chứ đừng nói đến việc được trọng dụng trong cục

Chính Trị của quân đội. Cho rằng cuộc chiến phi nghĩa là phi nghĩa vào sự hy sinh xương máu và của cải của toàn dân.

Thực ra tác giả Mạc Ngôn đã rất khéo léo nêu cao chính nghĩa của cuộc chiến 1979 qua việc đề cao sự hy sinh của những người lính TQ. Trang 36 khẳng định anh hùng tính và ý nghĩa cao cả của các cách chết (cho dầu lảng xẹt) của lính TQ : chết rét, chết đói, chết nước, chết vì chó cắn, chết vì ốm đau... tất cả các cách chết đó, theo tác giả, là « vô cùng vinh dự », là « vì nhân dân » mà chết. Chết như thế « còn nặng hơn cả Thái Sơn ».

Thông điệp của tác giả hết sức rõ rệt : tất cả những người lính đều hi sinh cho đất nước và vì đất nước. Những người lính TQ phải hãnh diện về điều đó. Cuộc chiến 1979 là một cuộc chiến « vì nhân dân » TQ.

Nhưng ở trang 57 tác giả khéo léo biện hộ cho chính trị của họ Đặng : « Trên thế giới này không hề có một tình bạn vĩnh viễn, cũng không hề có một kẻ thù vĩnh viễn. Quan hệ giữa con người là như vậy, quan hệ giữa nước này với nước khác cũng vậy. Mâu thuẫn tích lũy đến một mức độ nào đó tất sẽ đánh nhau, đánh nhau thì tất có dừng. Không đánh nhau ắt không có ngày hòa bình hôm nay. »

« Không đánh nhau ắt không có ngày hòa bình hôm nay », tức là gián tiếp đề cao chính nghĩa cuộc chiến 1979 : không có cuộc chiến, không có sự hy sinh xương máu của các người lính TQ thì TQ không có hòa bình (và sự tiến bộ, sung túc nơi mọi người dân TQ như đã thấy) hôm nay.

Tác giả Mạc Ngôn còn diễn tả thật cảm động trường hợp người cha già cụt mất một chân lạng lội đi tìm đào cốt con mình về chôn ở quê hương. Đây một thông điệp quan trọng khác. Qua các trang diễn tả về nơi chôn cất người chết của dân tộc Hán, tác giả đã cho thấy một thực tế mà rất ít người Việt để ý.

Không một người TQ nào quên nơi chôn nhao cốt rồn của mình. Khi chết, bất kỳ nơi nào, họ đều mong muốn xác họ được đưa về cố quốc. Thời kỳ quốc-cộng có rất nhiều người Hoa bỏ lục địa để lưu vong. Những người này khi chết thì con cháu họ xin nhà nước TQ đưa xác về quê hương chôn cất, vì đó là nguyện vọng của họ. Việc này được kéo dài một thời gian, chỉ sau khi Mao Trạch Đông cầm, vì cho rằng những người lưu vong không xứng đáng làm người Hoa (sic !), việc này mới chấm dứt.

Nhắc đến việc này để thấy nơi nào trên vùng biên giới có nghĩa trang của người Hoa thì đất ấy

phải thuộc về TQ. Những nghĩa trang đó được họ xây cất, trang hoàng rất đẹp, thường xuyên tổ chức thăm viếng và ngang khổi. Việc này cho thấy bề ngoài nhà nước TQ lo đến cả cái chết của liệt sĩ nhưng mục tiêu là không cho người nhà đem cốt thân nhân về quê hương.

Đó cũng là một trong nhiều âm mưu của người Hán dựng ra để chiếm đất của VN. Trong lịch sử họ đã làm như vậy để chiếm đất Kiến Duyên và Bát Tràng (thuộc châu Tiên Yên, Hải Ninh) cuối thế kỷ 19 nhân dịp phân định biên giới. Họ vừa chiếm đất VN cách đây không lâu cũng bằng cách như thế.

3/ Quyền tự do ngôn luận.

Dường như có một số đồng người trong nước chủ trương cấm cuốn sách này. Tôi thấy có cái gì không ổn.

Cái nào cũng có luật lệ của nó. Cuốn sách này được giấy phép xuất bản tại VN và nội dung của nó không hề vi phạm luật VN. Không phạm luật thì không thể cấm.

Trong bất kỳ trường hợp nào việc cấm cũng thể hiện một hành vi bất lực. Nếu nhà nước CSVN nhân danh một lý do gì đó để cấm, như lo ngại sự phản nộ dâng lên cao trong xã hội, thì việc cấm ở đây thể hiện sự bất lực của nhà nước trước sự việc bất mãn của xã hội chứ không do sự sai trái của cuốn sách. Hồ hào cấm cuốn sách này cũng là một hình thức biểu lộ sự mất tự tin của mình.

Việc cấm cuốn sách, cho dầu nguy trang dưới bất kỳ hình thức nào, cũng cho thấy phía VN bất lực. Bất lực không phải vì không có lý lẽ phản biện lại, (thực ra đây là một quyển sách có nội dung rất xoàng, không có gì đáng lo ngại, ảnh hưởng văn hóa của nó kém xa các sản phẩm văn hóa khác của TQ như các loại phim ảnh tuyên truyền hiện nay tại VN). Nguyên nhân bất lực không do trí thức VN, nhưng do nhà nước VN cấm trí thức VN làm việc phản biện. Cuộc chiến 1979 phía TQ phạm tội ác diệt chủng là một sự thật, các sử gia VN không viết ra được, không phải vì phạm luật VN, mà vì nhà nước sợ làm phật lòng TQ nên không cho viết.

Nhưng điều hay là cuốn sách này tạo cơ hội cho trí thức VN lên tiếng đòi lại quyền tự do ngôn luận của mình, dĩ nhiên nếu thành phần này cảm thấy quyền đó là cần thiết.

Tuy nhiên thái độ của sĩ phu VN xưa nay phần lớn « sĩ khí rụt rè gà phải cáo », trí thức là gà, nhà nước CSVN là cáo, trí thức quanh quẩn gáy trong chuồng, gáy theo chỉ đạo của đảng, nên không hy vọng gì việc thành phần này sẽ ủng hộ vài tiếng

« gáy can đảm » lẻ loi trong buổi bình minh rất chậm đến trong vùng trời VN.

Ta thấy việc giao lưu văn hóa Việt-Trung chỉ xảy ra một chiều. VN không có tác phẩm tương tự nào để có thể phổ biến ngược lại bên TQ. Nguyên nhân có lẽ không đến từ phía TQ mà do nhà nước VN. Hiện nay sản phẩm văn hóa TQ, nổi chân các sản phẩm khác, tràn ngập, làm ô nhiễm đầu óc người VN. Chỉ trong thế hệ tới dân VN thuộc lịch sử Tàu hơn lịch sử Việt. TQ đang xâm lăng VN bằng văn hóa. Thời của súng đạn xưa rồi. Một lãnh tụ của TQ là Tưởng Giới Thạch có nói : nơi nào có dấu ấn văn hóa Hán thì nơi ấy là lãnh thổ của người Hoa. Rõ ràng họ đang chiếm nước Việt không tốn một viên đạn. Dân VN sẽ bị đồng hóa, đất nước này sẽ xóa tên trên bản đồ thế giới, nếu đạo quân văn hóa của VN, những người lính trí thức, không được thực sự trọng dụng trong xã hội hôm nay.

Ta nhận thấy một cách đau lòng là các tác phẩm tương tự nói về chiến tranh của các nhà văn VN thì hầu hết bị cấm. Mặt khác, các sử gia VN chỉ viết theo chỉ đạo, theo định hướng chính trị, do đó nhiều sự thật lịch sử đã bị chôn vùi. Lịch sử do đó rất méo mó, một chiều. Vì thế sự xuất hiện cuốn Ma Chiến Hữu là một dịp tốt cho các văn gia, sử gia VN viết lại cuộc chiến theo cái nhìn của VN, trên tất cả mọi sử liệu của VN. Văn hóa VN cần được vực dậy mới có thể chống lại sự xâm lăng của nền văn hóa Hán mà việc này có làm được hay không là ở quyền tự do ngôn luận có được mở ra hay không.

4/ Về đạo đức và chính trị :

Qua cuốn sách này ta cũng thấy có sự khủng hoảng trầm trọng về đạo đức và chính trị tại VN.

Về đạo đức (và chính trị) vì sách này đặt lại quan niệm về chính nghĩa của cuộc chiến 1979. Nếu phe TQ đúng thì VN sai và ngược lại.

Thông thường trước khi bắt đầu chiến tranh nước gây chiến luôn đi tìm một lý do biện hộ cho hành động của mình. Lịch sử cận đại và hiện đại có rất nhiều thí dụ cho việc này. Ông Georges W. Bush trước khi đánh Irak của Saddam Hussein cũng đã gán cho nước này có tồn trữ vũ khí giết người hàng loạt đe dọa HK nên ông Bush phải « tiên hạ thủ vi cường ». Phía TQ đã tìm nhiều lý do để đánh VN năm 1979 nhưng không có lý do nào thuyết phục. Rốt cục họ dùng một mẹo xưa nay đã dùng nhiều lần : hô hoán VN lấn đất TQ và xua quân đánh phạt. Cuộc chiến 1979 theo quan điểm lịch sử của TQ là một cuộc chiến « tự vệ ». Tự vệ vì đất TQ bị VN lấn chiếm. (tiếp trang 32)

Chế độ độc quyền đã làm thui chột nền giáo dục Việt Nam

Vi Đức Hồi

"Chế độ độc quyền đã làm thui chột nền giáo dục Việt Nam". Đó là tiếng nói chung của những người dân thấp cổ, bé họng. Họ là những người lao động lương thiện không có chút địa vị trong xã hội, cũng chẳng có kinh tế trong tay khá giả gì. Nói về hiện trạng giáo dục nước nhà, có thể cách nói của mỗi người có khác nhau, nhưng chung quy lại là như vậy.

Tôi bắt đầu để tâm suy nghĩ và giật mình nghĩ đến nền giáo dục nước nhà mà ngay tại bây giờ báo chí trong và ngoài nước đang lên tiếng báo động. Phải chăng đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến học sinh bỏ học mà các nhà chức trách không phải không biết đến mà có lẽ đã cố tình né tránh không nói đến?

Nhìn vào thực tế từ mười năm trở lại đây, đội ngũ cán bộ công chức được tuyển dụng vào các cơ quan của đảng, nhà nước Việt Nam ở các cấp, tuyệt đại đa số chỉ gồm hai thành phần chính: Một là con em của những người có chức, có quyền trong xã hội; hai là những con em là gia đình có kinh tế khá giả. Thử lần mò đi tìm nguyên nhân để lý giải việc này thì thấy đối tượng bỏ học chỉ là những con em của nông dân và lao động thuần túy. Họ buộc phải cho con nghỉ học bởi không chỉ vì lý do khó khăn kinh tế, không chỉ vì sức học yếu không theo kịp chương trình, không chỉ vì trường lớp xa, đi lại khó khăn, nguy hiểm, mà còn có những lý do sau đây:

Có quá nhiều chính sách đặc quyền ưu tiên: Trong chế độ tư bản, các ông chủ có chính sách ưu tiên đối với công nhân để họ tận tâm, tận lực làm việc và gắn bó với nhà máy, xí nghiệp của mình, đó là các hình thức ưu tiên bố trí chỗ ở, tạm ứng lương để mua sắm phương tiện đi lại, tiền nghỉ sinh hoạt... cho công nhân mình; ưu tiên các thế hệ trong gia đình nối tiếp nhau làm việc cho nhà máy... Trong khi ở Việt Nam ngày nay hàng loạt các chính sách ưu tiên cho con em mình (cha truyền, con nối) ra đời để lũ lượt kéo nhau vào chiếm đóng tại các cơ quan đảng, nhà nước ở mọi cấp.

Thử thống kê các ngành điển hình như công an, quân đội, ngân hàng, bưu chính viễn thông, tư pháp... mỗi ngành tự ra quy định riêng ưu tiên cho con em mình nổi nghiệp cha ông. Việc ưu tiên này được áp dụng từ khâu xét tuyển vào tại các trường

chuyên nghiệp của ngành, cho đến việc tuyển dụng vào các cơ quan, đơn vị trong ngành. Theo đó, khi con em trong ngành thi vào tại các trường mà bố mẹ đang công tác sẽ có chính sách riêng như: Có số điểm ưu tiên để cộng thêm vào số điểm dự thi hoặc có chính sách ưu tiên xét tuyển; khi ra trường, được ưu tiên bố trí việc làm trong ngành.

Trong công tác tuyển dụng, có đến một trăm linh một kiểu tuyển dụng khác nhau. Ở Việt Nam hiện nay có thể khái quát thành hai cách tuyển dụng công chức, đó là tuyển dụng theo chiều ngang và tuyển dụng theo chiều dọc. Tuyển dụng theo chiều ngang là: Lĩnh vực tổ chức biên chế, công tác quản lý, tuyển dụng, điều động, đề bạt cất nhắc, sa thải... đều do cấp uỷ, chính quyền địa phương quyết định, vì đội ngũ này hưởng lương từ nguồn ngân sách địa phương chi trả. Đây là sân chơi dành riêng cho đội ngũ cán bộ có chức sắc ở các cấp địa phương thả sức thao túng, có thể bố trí, gán ghép cho con em mình vào những vị trí được coi là "béo bở". Trong thực tế hiện nay nếu bố mẹ có chức quyền từ trường, phó phòng cấp huyện trở lên thì vấn đề xin việc cho con cái sẽ là việc "nhỏ như con thỏ", (trừ trường hợp con cái quá dốt hoặc quá hư hỏng).

Sau đây là một vài thủ đoạn tuyển dụng công chức. Thứ nhất là thi tuyển công chức: Về mặt hình thức đây là thi tuyển công khai. Trước khi thi, "hội đồng chấm thi" đã có một "danh sách" để nghiên cứu, ở đó là những con em "được ưu tiên". Phương thức thi gồm hai phần, thi viết và thi vấn đáp. Phần viết thi những người có trong danh sách "được ưu tiên" sẽ được giám thị làm ngơ khi giờ sách, phần thi vấn đáp chính là phần quan trọng nhất để "hội đồng chấm thi" thả sức nâng điểm cho các đối tượng cần nâng, đánh tụt điểm cho những đối tượng cần đánh tụt. Phần này không ai có thể thưa kiện được nếu như ai đó thấy bất hợp lý. Hai là tuyển thẳng vào cơ quan làm tạp vụ, bảo vệ, văn thư... khi đã thế được chân, mới bắt đầu đi học các lớp tại chức (vừa học vừa làm). Cách này là ngon ăn nhất, vừa đi học vừa có lương, có nhiều trường hợp vào biên chế mới đi học. Thứ ba là: Mặc cả con cái thế chân bố mẹ, khi bố mẹ gập ghềnh đến tuổi nghỉ hưu, mặc cả với tổ chức đưa con vào thay chân, được như vậy bố mẹ có thể nghỉ sớm một vài năm cũng vui, nếu không được thì tìm mọi cách chây ì ở lại mặc dù tuổi nghỉ hưu đã đến v.v...

Tuyển dụng theo chiều dọc: Có nghĩa là toàn bộ quỹ lương, tổ chức biên chế do các bộ, ban hay ngành trung ương quản lý. Đó là các ngành như toà án, viện kiểm sát, thi hành án, kho bạc, bảo hiểm xã hội, các kênh ngân hàng... các ngành này ở

trung ương (TW) có toàn quyền tuyển dụng và điều động đến bất cứ đơn vị nào trong ngành trên phạm vi toàn quốc. Thực thi quyền hạn này, hiện nay ở cấp tỉnh, huyện trên toàn quốc đâu đâu cũng nhan nhản những cán bộ là con em của các quan chức TW được tăng cường đến. Phần lớn những người này khi được biên chế, hoặc có cơ hội thì tìm cách quay về TW (Hà Nội).

Bây giờ nói đến thành phần thứ hai: Những con em tuy không có chức sắc nhưng lắm tiền. Câu nói “có tiền mua tiên cũng được” giờ đây hoặc ít nhất trong lĩnh vực này đã không hoàn toàn đúng, vì không phải có tiền là có thể đưa con em mình vào chiếm lĩnh được những vị trí theo mong muốn, chỉ khi có cơ hội nhất định đó là nhu cầu của cơ quan đơn vị đang có, trong khi các con em những người có quyền lực không có nhu cầu vào ngành đó hoặc đã an phận, thì cơ hội này được chuyển giao tới những người có tiền. Tiền để chạy việc không có định mức, mà tùy từng trường hợp, tùy từng việc cụ thể. Tôi có người em họ có thằng con học trung cấp điện ra, xin mãi không được việc, vừa rồi có người đến mặc cả nộp 80 triệu đồng sẽ thu nạp đi làm, nhưng ở tận Tây Bắc, cách nhà trên 600km. Gia đình chấp tay ”lạy cụ”.

Vậy là con đường đi tới công sở của đảng nhà nước ở các cấp đã không còn chỗ thế chân cho những con em là người dân lao động. Cứ theo đà này trong vài năm tới toàn bộ cái gọi là “hệ thống chuyên chính vô sản” sẽ hoàn toàn chỉ là con em của tập đoàn cộng sản đang nắm trong tay quyền lực thao túng đất nước, mặc thầy năng lực ra sao, miễn là không bị “chập mạch”, không có tiền án, tiền sự, không nghiện ma túy là được. Hiện cả nước có trên 3 triệu đảng viên, trong đó có khoảng 1 triệu có quyền, có chức. Nếu duy trì số lượng công chức khoảng trên dưới 2 triệu người như hiện nay thì số con cái của 1 triệu đảng viên cộng sản đang nắm quyền lực có lẽ cũng vừa đủ chỗ xếp.

Là cha, là mẹ, ai cũng muốn cho con mình được học hành đến nơi, đến chốn, ai cũng muốn con mình tiến bộ (“con hơn cha là nhà có phúc”) và sẵn sàng “hy sinh đời bố để củng cố đời con”. Song dưới chế độ độc quyền này, con em của những người dân lao động đã không còn cơ hội để tiến thân, vì xét trên mọi phương diện, họ đều là người yếu thế không đủ sức để lọt vào vòng trong sau những lần vòng loại. Vì vậy họ là người đã “biết mình, biết ta” nên đã tự bằng lòng chỉ cần con cái mình học đến “cấp” biết đọc, biết viết là được, mặc cho thiên hạ bon chen. Vậy là giờ đây khoảnh trời riêng, sân chơi riêng giành cho con cái của các

quan chức đã được định vị. Ở đó họ xô đẩy nhau, giành giật nhau chỗ đứng lợi thế để tiếp tục sự nghiệp ông cha trị vì thiên hạ.

Không ai phủ nhận những nguyên nhân dẫn đến các cháu bỏ học mà các học giả đã nhiều lần nói đến, nhưng chúng tôi cho rằng một trong những nguyên nhân quan trọng nhất là thể chế chính trị độc quyền đã tạo ra đại bộ phận cho những con em nông dân bỏ học vì họ đã tai nghe, mắt thấy cảnh những con em của họ học ra trường không tìm được việc làm, cảnh ngược xuôi tìm kiếm việc cho con, cảnh chạy tiền để cung tiến cho các quan chức... mà đối với họ thật xa lạ và quá tầm với.

Cải cách giáo dục, trước hết phải cải cách thể chế chính trị, tạo ra sân chơi bình đẳng để cho con em mọi tầng lớp trong cộng đồng xã hội có cơ hội thăng tiến ngang nhau, bình đẳng để cống hiến hết khả năng của mỗi người cho tổ quốc. Duy trì thể chế chuyên quyền độc đoán trên lĩnh vực nói trên, không những không tuyển chọn được hiền tài phụng sự đất nước mà nó còn tạo ra sự bất bình đẳng trong quan hệ giữa con người với con người, tạo ra hố ngăn cách ngày càng sâu giữa thành thị và nông thôn, giữa giai cấp công nhân với nông dân, giữa công dân với nhà nước và nếu nhìn một cách sâu hơn nó đã và đang phá hoại sự đoàn kết dân tộc. Đây không chỉ là sai lầm mà còn là có tội với đất nước, đối với dân tộc.

Người dân lao động hy vọng ở những người đang chèo lái con thuyền Việt Nam sớm thức tỉnh lương tri để cứu vãn một dân tộc đang đứng bên bờ vực thẳm.

Lạng Sơn, 10-4-2008

Vi Đức Hồi

Thông điệp liên bang đầu tiên của tổng thống Nga

Đào Như

Nội dung – tư tưởng

Tổng thống Nga, Dmitri Medvedev đọc Thông điệp Liên Bang đầu tiên vào ngày 4 tháng 11, 2008, cùng ngày với TNS Barack Obama đắc cử Tổng thống Mỹ. Trên thực tế, theo kinh tuyến giờ thì trước Mỹ một ngày. Nhưng Tổng thống Nga đọc thông điệp ấy vào buổi chiều tối tại Moscova, sau khi được các hãng Truyền thông thế giới đưa tin xác nhận TNS Obama đắc cử Tổng thống Hoa Kỳ.

Theo điện báo *‘Lãnh đạo.net- Hà Nội:*

“Đây là thông điệp dài nhất trong lịch sử Nga, với thời lượng 85 phút và Tổng thống Nga đã phải dừng lại 56 lần để đón nhận những tràng vỗ tay hưởng ứng... Sau khi thông điệp được phát đi dư luận Nga nói riêng và quốc tế nói chung đã đưa ra nhận định rằng đây là vấn đề quan trọng của Chính quyền Nga xác định các phương hướng ưu tiên cụ thể mà Nga sẽ hướng đến trong tương lai gần...”

Về nội dung của thông điệp, được biết thông điệp được mở đầu, bằng cách đánh giá những sự kiện quan trọng nước(Nga)và thế giới. Theo Tổng thống Nga, D.Medvedev, năm 2008 là năm diễn ra nhiều sự kiện có ý nghĩa quan trọng và cũng là thử thách đối với Nga. Đó là cuộc chiến xâm lược Nam Ossetia và cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu ngày càng trầm trọng. Hai vấn đề đều do một nguồn gốc gây nên, là Mỹ. Và đây cũng là lần đầu tiên lãnh đạo Nga, đề cập đến một trật tự thế giới không có sự bá chủ của Mỹ và D.Medvedev cam kết sẽ bố trí lại thế phòng thủ tên lửa với thế hệ tên lửa Iskander, hầu chống lại hệ thống lá chắn tên lửa của Mỹ. Tất cả lập luận trên cho thấy chủ đích của Thông điệp Liên Bang Nga là nêu lên sự đối đầu Nga-Mỹ trong tình hình hiện tại, và bản thông điệp cũng mang một ý nghĩa của bản tuyên ngôn cho một thời kỳ Chiến Tranh Lạnh mới.

Bản thông điệp dài kỷ lục này có thể khái quát như sau:

1- Cuộc Chiến Nam Ossetia Cuộc chiến này theo Medvedev là cái cớ để cho NATO đưa quân đến tận Biển Đen và cũng để cho Mỹ có cơ đẩy nhanh tiến độ hệ thống phòng thủ tên lửa. Hành động này của chính quyền Tbilisi đã làm tình thế căng thẳng lan rộng cả Âu châu và thế giới. D.Medvedev cũng tố cáo cuộc đụng độ này làm lung lay các nền tảng cơ bản và trật tự thế giới, và thề rằng sẽ không bao giờ rút quân đội Nga ra khỏi Capcaz vì làm như vậy “*nước Nga không còn là nước Nga nữa*”

2- D.Medvedev lên án Mỹ có lỗi trong cuộc khủng hoảng tài chính hiện nay ông cho rằng vì tính chất chủ quan và bảo thủ của Mỹ luôn luôn cho mình là đúng. Tư tưởng chủ quan thái quá này được hình thành ‘*sau khi Liên Xô sụp đổ đã đưa Mỹ đến những tính toán sai lầm trong lãnh vực kinh tế*’. Mỹ đã coi thường các biện pháp phòng ngừa kinh tế và tài chính của các đối tác đưa ra trong đó có Nga. Kết cục chẳng những Mỹ tự chuốc lấy hậu quả mà còn làm liên lụy đến các nền kinh tế khác.

3- D.Medvedev lên tiếng kêu gọi hệ thống chính trị và kinh tế trên toàn thế giới đã đến lúc cần phải thay đổi. Bản thông điệp lên án Mỹ và các nước đồng minh của Mỹ. Tổng thống Nga lên tiếng tố cáo:

“*Bài học từ các sai lầm khủng hoảng năm 2008, đã cho các dân tộc có trách nhiệm trên thế giới biết rằng đã đến lúc phải hành động và cần cải cách sâu rộng các hệ thống chính trị và kinh tế. Nga sẽ làm những gì làm được để cho thế giới được công bằng và an toàn hơn. Nga không cho phép sự chi phối mang tính cách cá nhân trong bất cứ lãnh vực nào. Người nào có ý không chịu hiểu được điều này thì sẽ chỉ gây ra vấn đề cho chính mình và cho cá người khác.*”

Bản thông điệp còn yêu cầu cần phải có một cơ chế quốc tế để phong tỏa các quyết định mang tính chất nguy hiểm cho thế giới. Tổng thống Nga cho rằng thảm họa Nam Ossetia là hậu quả của tự tin thái quá của Mỹ. Đến lúc này là cần tạo ra những cơ chế cho phép phong tỏa các quyết định ích kỷ sai lầm và nguy hiểm của một số thành viên trong cộng đồng quốc tế. Hiện nay có một xu thế là một số vấn đề khu vực đang trở thành mang tính cách toàn cầu. **Tổng thống D. Medvedev cũng long trọng tuyên bố nước Nga nguyện trung thành với lý tưởng tự do, nói chung là tự do dân tộc, sự độc lập, tự do của Nhà nước Nga. Sự căng thẳng chính trị, quân sự trên toàn thế giới hiện tại không thể nào phá vỡ nền dân chủ tại Nga được.**

Trong đoạn cuối cùng của thông điệp, Tổng thống Nga, Dmitri Medvedev đề cập đến sự quan hệ giữa Nga và chính quyền của tân Tổng thống Mỹ, Barack Obama, Tổng thống Nga xác quyết không có gì là bí mật trong quan hệ giữa Nga và Mỹ và Nga không có chính sách chống lại nhân dân Mỹ, Nga cũng không có tâm lý chống Mỹ từ trong tiềm thức, mặc dầu ai cũng biết hiện tại quan hệ giữa Nga và Mỹ đang trải qua thời kỳ không phải là đơn giản. Cuối cùng Tổng thống Nga nhìn nhận rằng, **Nga và Mỹ cần phải hợp tác chặt chẽ với nhau nhiều hơn để hoàn thành tốt những nhiệm vụ chung như là trong công tác tài giảm và hạn chế vũ khí hạt nhân toàn cầu, Nga và Mỹ là hai tác nhân vô cùng quan trọng.**

Nhận định

Để có cái nhìn chính xác và khách quan Thông Điệp Liên Bang Đầu Tiên (TĐLBĐT) Của Tổng Thống Nga-Medvedev- chúng ta thử rà soát lại những điểm chính, từ văn phong đến tư tưởng.

Điểm ‘cộm’ nhất là TTĐLBĐT của Tổng thống Nga được viết với một văn phong quá khích, dấy lên Chủ Nghĩa Dân Tộc thay thế cho chủ nghĩa Cộng sản trong Ý thức hệ tại Nga, hàm chứa nhiều yếu tố xách động quần chúng, mang nặng sâu sắc dư âm của một thời “Liên Xô Cũ.” Có nhiều bộc lộ sự nuối tiếc thời Liên Xô cũ của T T Medvedev: *“Liên Xô sụp đổ đã đưa Mỹ đến những tính toán sai lầm..”*. Có phải chăng Medvedev đang phản bội lại những nguyên tắc của Gorbachev và nhất là của Boris Yeltsin đã xây dựng nước Nga Dân chủ và Đa nguyên hôm nay. Qua văn phong quá khích ở trên, hình như Medvedev quên rằng ông đang đọc thông điệp trước bối cảnh lịch sử của thế giới Toàn-cầu-hóa.

Hình ảnh cuộc chiến Nam Ossetia như đám mây mù bao phủ TTĐLBĐT của Tổng thống Nga từ đầu đến cuối. Tổng thống Nga luôn luôn kêu gào của chính sách đơn phương của Mỹ. Tại diễn đàn An Ninh Thế Giới 2009, Munich, Phó Tổng thống Mỹ, Joe Biden giải thích về cuộc chiến Nam Ossetia với lời lẽ hài hòa, trung thực, và một chút bóng bẩy:

“Chúng tôi đưa ra mục tiêu đầy tham vọng nhằm thúc đẩy dân chủ không phải bằng việc áp đặt vũ lực từ bên ngoài mà qua hợp tác thiện chí với Chính phủ Xã Hội Dân Sự từ đó chúng tôi xây dựng Tự do Dân chủ...”

Và cả thế giới ai cũng biết rằng trong đêm 8-8-8 nhân buổi lễ khai mạc Thế vận hội/BK Nga xua quân đánh chiếm Nam Ossetia., một phần lãnh thổ của Cruzia (Georgia), một Cộng Hòa cũ của LBXV trước kia..Sau đó Nga dựng lên một chính phủ và tuyên bố Nam Ossetia là một quốc gia Độc lập, thuộc khối thân Moscova. Vì thế cho nên Phó Tổng thống Mỹ, Joe Biden, phát biểu tại hội nghị An Ninh Thế giới, Munich:

*“Chính phủ Mỹ không thừa nhận Nam Ossetia là một quốc gia độc lập...Chúng tôi phủ nhận sự chế ngự ảnh hưởng của một nước lớn trên một phần lãnh thổ của các quốc gia nhỏ bé khác”.**(United States will not recognize Abkhazia and South Ossetia as independent states. We will not recognize any nation having a sphere of influence).*

Nhưng ở phần này, Medvedev nêu lên một bức xúc chính đáng của thời đại:

“Đến lúc này Thế giới cần tạo ra một cơ chế cho phép phong tỏa các quyết định ích kỷ, sai lầm và nguy hiểm của một số thành viên trong cộng đồng

quốc tế. Hiện nay có một xu thế các vấn đề khu vực mang tính chất toàn cầu”...

Vâng, Thế giới cần phải có một cơ chế như vậy để phong tỏa hay hủy diệt tham vọng của các nước ‘lớn’ đang có tham vọng bành trướng, như Trung Quốc xâm lăng lãnh thổ lãnh hải, của các quốc gia Đông Á và Đông Nam Á (ASEAN), nhất là với Việt Nam. Hơn lúc nào hết, bây giờ là thời cơ thuận lợi nhất, cho các quốc gia này đưa vấn đề tham vọng của TQ về lãnh thổ lãnh hải và năng lượng ra diễn đàn LHQ.

Về cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, Medvedev lên án Mỹ và bảo Mỹ chịu hoàn toàn trách nhiệm. Sự thật thì Mỹ chưa bao giờ chối bỏ trách nhiệm và vai trò của Mỹ trong cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Nhưng xét cho cùng sở dĩ cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính của Mỹ có ảnh hưởng tiêu cực, lan tràn khắp thế giới nhanh chóng và sâu đậm như vậy vì cả thế giới đều có nền kinh tế phụ thuộc vào nền kinh tế Mỹ. Những nền kinh tế yếu đã đành, ngay cả những nền kinh tế hùng mạnh của các quốc gia phát triển và đang phát triển cũng dựa vào nền kinh tế của Mỹ mà sống, mà tăng trưởng. Trước khi qui tội cho Mỹ, thế giới phải xét lại mình. Minh chứng rõ ràng nhất trong những ngày gần đây, Chính phủ Obama vừa mới uớng lời về chính sách “Bảo Hộ Mậu Dịch”- người Mỹ chỉ mua hàng Mỹ, thì cả thế giới lại la hoảng lên!

Hệ thống chính trị và kinh tế của thế giới đã đến lúc cần thay đổi từ căn bản. Đây là cốt lõi và cũng là chủ đích củ Thông Điệp Đầu Tiên của Tổng thống Nga, Medvedev. Chẳng những nói lên tham vọng của riêng Medvedev, thông điệp này còn tố cáo những nhà lãnh đạo của các quốc gia khác nữa cũng đang ngấm ngấm địa vị lãnh đạo của Mỹ, trong Chính trị và Kinh tế toàn cầu. Medvedev phát biểu:

“..Bài học từ sai lầm khủng hoảng năm 2008 để cho các dân tộc có trách nhiệm trên thế giới biết rằng đã đến lúc hành động và cần phải có cải cách sâu rộng các hệ thống chính trị và kinh tế...”

Xem chừng Medvedev đang đóng vai Cha “Cổ đạo” giảng Thánh kinh:

“...Nga sẽ làm những gì có thể làm được để cho thế giới được công bình hơn an toàn hơn. Nga sẽ không cho phép sự chi phối mang tính cách cá nhân trong mọi lãnh vực... Người nào cố ý không chịu hiểu điều này thì sẽ chỉ gây ra vấn đề cho mình và cho cả người khác...”

Thật hết biết! Medvedev hơn cả Bush! Đã một lần, đứng trên đất nước Âu châu, Bush rao giảng Thánh kinh: “YOU’RE WITH US OR AGAINST US” *Âu châu theo Mỹ hay chống Mỹ*. Không ngờ Medvedev lăn theo vết xe đổ của Bush! Nhà lãnh đạo trẻ trung của Nga, Medvedev, trẻ con thật, dám tự cho mình có quyền hành xử, phán xét những kẻ khác như mình là Thượng Đế.(2)

Cũng vì ngại, thông điệp của Medvedev nói chỉ có dân Nga nghe, thiếu sự chú ý của thế giới, Vladimir Putin, đương nhiệm Thủ tướng Nga, muốn quảng bá thêm ý nghĩa của Thông điệp ấy khắp thế giới, bèn gửi đi một Thông điệp tương tự nói lên quyền lực của Nga trong tương quan với thế giới hiện tại, đến các nước trong vòng ảnh hưởng của Nga nhân dịp lễ chúc Tết, đầu năm mới.(3)

Cả hai, Putin và Medvedev, đúng như Semyon Novoprudsky từng nói, đang trong “*con hôn mê Đế quốc*”!

Kết luận

Trong thực tế, nước Nga bây giờ hay Liên Xô cũ, chưa bao giờ đạt đến tầm cỡ như Medvedev mong muốn. Nước Nga chưa bao giờ có đủ thẩm quyền hay sức mạnh để thực hiện những yêu sách mà Medvedev đặt ra. Nước Nga ngày nay hay Liên Xô cũ chưa bao giờ được quốc tế nhìn nhận như một quốc gia hùng mạnh nhất thế giới trên cả hai phương diện Kinh tế và Quân sự. Trong suốt lịch sử kinh tế thế giới, GDP của Nga bây giờ hay LX cũ, chưa bao giờ đạt đến 2000 tỷ dollars. Hiện nay GDP của Nga thua xa Đức, Pháp, Anh, Mỹ, thua cả Ý nữa. Tự do, Dân chủ chưa bao giờ là điều có thật ở đất nước Nga. Hơn cả trăm năm rồi, từ thời Nga Hoàng, qua thời Cách Mạng Tháng 10, đến thời hiện tại, Tự do, Dân chủ được xem như ân huệ ban phát từ Vua Chúa, từ Cấp Lãnh Đạo của Đảng, của Nhà Nước, của Chính phủ. Nước Nga chưa bao giờ đưa ra một khuôn mẫu Kinh tế, hay Văn Hóa Chính trị lịch sử để cho cả loài người noi theo học hỏi để làm giàu và mang lại thịnh vượng cho đất nước, tự do, hạnh phúc và vinh dự cho từng cá nhân, cho mỗi công dân của họ, như Mỹ đã làm. Tất cả nhân loại, trong đó có cả Nga, đang tích cực tham gia nền **Kinh tế Thị trường**, một đề xuất về Chủ nghĩa Kinh tế của Mỹ. Nhân loại cũng đang tích cực hội nhập phong trào Toàn Cầu Hoá, một chủ thuyết của Mỹ nhằm đồng nhất thế giới, trên cơ sở Tự Do cá nhân, tự do cạnh tranh. Chủ thuyết này không ngừng nâng cao đời sống con người, mang đến con người vinh dự và hạnh phúc chân chính trong gần suốt hai thập kỷ qua... Nước Mỹ luôn luôn sai những bước thật dài đi trước nhân

loại trong trong đó có Nga. Chính phủ Obama đang lo giải cứu nền kinh tế Mỹ cũng như nền kinh tế thế giới. Rất tiếc trong một bối cảnh lịch thế giới như vậy Medvedev đã bước những bước sai lầm, biến nước Nga thành một điểm nóng tại châu Âu, đối đầu với Mỹ, châm ngòi cho chiến tranh lạnh mới. Đó là những vụng về của Nga. Thế giới ai cũng thấy. Hy vọng điểm nóng Nga và ngòi lửa chiến tranh lạnh vừa được Nga vực dậy, cả hai đều đã bị “đông lạnh” nhờ chính sách ngoại giao mềm dẻo, “*press the reset button*” của Joe Biden tại hội nghị An Ninh thế giới hôm 7-2-2009 tại Munich.

Cái gì còn lại trong lòng mọi người sau khi nghe qua Thông điệp Liên Bang Đầu Tiên của Tổng Thống Nga, Medvedev, có phải chăng đó là con người của Putin và Medvedev đang vận dụng Chủ Nghĩa Dân Tộc để thay thế chủ nghĩa Cộng sản trong vị trí ý thức hệ tại Nga. Đúng như lời tố cáo của cựu Tổng thống Liên Xô cũ, Mikhail Gorbachev, trong buổi nói chuyện với sinh viên Moscova vào mùa hè năm 2008: “ *Cần có một đảng Dân Chủ tại Nga, để đối trọng với đảng Nước Nga Thống Nhất của Putin, một dị dạng của Đảng Cộng Sản...* ”(4)

24/2/08

Đào Như

Chú thích

(1) Thông điệp Liên Bang Đầu Tiên Của Tổng Thống Nga- Medvedev

posted on Lanhdao.net- Nov 10-2008- From newsru- translated by Cuong Nguyen

<http://lanhdao.net/vn/thuvien/thuvien/tulieu/123787/index.aspx>

(2) *Viết đến đây tôi thấy tôi là kẻ vô tình. Thật sự tôi không quên được sự giúp đỡ của Nga với VN trong quá khứ, nhất là Nga đã trao cho VN Thanh Nhiên Liệu Nguyên Tử-Tvel sản xuất tại Novosibirsk, Nga vào 9-2007, dưới sự bảo trợ của Mỹ. Nhưng trong vụ việc hôm nay, rất tiếc Nga đã có những bước sai lầm làm tổn thương đến hòa bình thế giới. Trong thực tế, với VN hôm nay, Mỹ và Nga đều là hai đối tác ngang tầm.*

(3) Thông điệp của Putin gửi lãnh đạo các nước

Posted on lanhdao.net 31/12/2008-From NewsRu- translated by Cuong Nguyen

<http://lanhdao.net/vn/tieudiem/thegioi24h/123852/index.aspx>

(4) Chúng Tôi Không Muốn Ông Putin- We Don't Wanna Putin

Lê Hiền Đức-BBC –Vietnamese- 26-2=2009

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/forum/story/2009/02/090226_wedontwant_putin.shtml

Nhớ thầy giáo Vũ Hùng

Mục sư **Thân Văn Trường**

Lần đầu tiên tôi gặp thầy Vũ Hùng, trước Giáng sinh 2007. Chúng tôi hẹn dùng bữa chiều với nhau bên Hà đông, cùng các thầy Nguyễn Thượng Long, Nguyễn Phương Anh và vài quý thân hữu. Tôi đem theo Kinh Thánh làm quà Giáng sinh biếu các thầy. Vũ Hùng đợi tôi ở bưu điện trung tâm Hà Đông, để dẫn tôi tới điểm hẹn. Dù chưa một lần gặp nhau, nhưng từ đằng xa, tôi đã nhận ra thầy Vũ Hùng. Rồi sau đó, tôi có nhiều dịp khác gặp thầy Vũ Hùng, trong nhà của Đức Chúa Trời, bởi tình yêu thương của Thiên Chúa...

Đang khi mọi nhà sum vầy ăn tết Kỉ Sửu, tổ chức Ấn xá quốc tế loan tin mạng sống thầy Vũ Hùng đang cực kỳ nguy kịch, sau những trận đòn ác hiểm của công an trong hai tháng thầy bị biệt giam, rồi sau đó thầy tuyệt thực để phản đối chế độ nhà tù Hanoi. Cô Tuyết Mai tết cũng không gặp thầy Hùng. Cả gia đình cô đang hoang mang, lo lắng. Toàn thế giới đang quan tâm, theo dõi tình trạng nguy hiểm của thầy.

Bao giờ chúng tôi sẽ gặp lại thầy Vũ Hùng ?

Thầy Vũ Hùng bị bắt từ tháng 9/2008, cùng với hai Cơ đốc nhân Phạm Thanh Nghiên, Nguyễn Xuân Nghĩa và cả trăm người vô tội nữa. Họ là những người yêu nước chân chính, bị bạo quyền Hà nội bỏ tù oan sai. Đây là lần thứ hai, thầy Vũ Hùng đi tù, vì ôn hòa bày tỏ lòng yêu nước nồng nàn của một người thầy giáo đáng kính. Là người có tâm huyết với dân tộc, thầy biết tỏ tường qua sử sách: Hoàng sa và Trường sa là của Việt nam. Thầy cũng nhiệt thành ủng hộ chủ trương chống tham nhũng, thầy cho rằng tham nhũng là hút máu nhân dân và thầy đã tham gia treo những khẩu hiệu đó lên cầu Thăng long và vài nơi khác. Thế là thầy bị tù, do đảng cộng sản qui tội chống nhà nước XHCN.

Nếu thầy Hùng treo khẩu hiệu như sau:

HOÀNG SA, TRƯỜNG SA LÀ CỦA TRUNG QUỐC.
THAM NHŨNG LÀ YÊU NƯỚC, THƯƠNG DÂN.

thì phải chăng thầy sẽ được Đảng trọng thưởng để ăn tết với vợ con ở nhà, chứ đâu có khốn khổ như hiện nay !

Khi chưa bị đi tù lần thứ hai, thầy kể với tôi về vụ thầy đi tù lần thứ nhất, cách đây ba năm. Thầy Vũ Hùng đồng bạn với con trai tiến sĩ Nguyễn

Thanh Giang, nên có cuốn sách Nhân Quyền của Ts. Giang. Đọc thấy hay, Thầy Hùng cho một đồng nghiệp mượn đọc. Thế là vụ việc đọc sách của thầy Hùng bị bắt quả tang, khi công an giả danh thợ sửa điện. Lần này, thầy bị tù 11 ngày, bị nhục hình, tra tấn rồi cho về, cấm tiết không cho gặp Ts Giang. Nhà trường kỉ luật thầy từ giáo viên đứng lớp xuống quét rác và đánh trống trường, vì “tội” đọc sách của tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang (!).

Dù công an cấm tiết, nhưng thầy Hùng cũng gặp Ts. Giang sau đó, và rồi cả thế giới biết, lên án Đảng cộng sản Viet Nam vi phạm nhân quyền.

Hiện nay nhà cầm quyền Hà Nội còn đang cầm tù trên 100 tù nhân tôn giáo và chính trị. Tính mạng họ đang bị đe dọa nguy hiểm, đặc biệt là thầy Vũ Hùng, cô Hồ Thị Bích Khương, Phạm Thanh Nghiên, Nguyễn Xuân Nghĩa, Ngô Tiến Dũng.

Năm tháng rồi thầy, cô Vũ Hùng chưa được gặp mặt nhau. Đến khi nào chúng tôi được gặp thầy Vũ Hùng ? Tôi kính gửi Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh câu hỏi này, nhân dịp tết Kỷ sửu. Ông có trách nhiệm phải trả lời chúng tôi, những chủ nhân của ông. Nếu ông không trả lời được, ông nên trở về Bắc Cạn trồng rừng thì hơn.

Chúng tôi khẩn thiết kêu gọi nhà cầm quyền Hà Nội, trả tự do ngay lập tức và vô điều kiện cho thầy giáo Vũ Hùng và tất cả tù nhân lương tâm Viet Nam, thì quý vị được phúc; ngược bằng không, quý vị và con cháu quý vị sẽ gánh lấy tai họa.

Chủ nghĩa Mác lê và tư tưởng Hồ Chí Minh không thể cải tạo, mà phải vứt bỏ, đó là kinh nghiệm của Liên xô, thành trì của Viet Nam hai mươi năm trước.

Đảng CSVN không thể đổi mới vật vãn, múa tay trong bị Mác, mà phải giải tán như Liên Xô. Không có con đường nào khác. Bộ Chính trị Đảng cộng sản Viet Nam có tai, hãy vâng lời Chúa Giê Xu:

TÔI LÀ NGUỒN SÁNG CỦA NHÂN LOẠI, NGƯỜI NÀO THEO TÔI, SẼ KHÔNG QUỜ QUẶNG TRONG BÓNG TỐI NHƯNG CÓ ÁNH SÁNG SỰ SỐNG SOI ĐƯỜNG (Giăng 8.12).

Nguyện tay Đức Chúa Trời đập tan những tấm lòng băng đá của những lãnh đạo cộng sản Viet Nam, ban cho họ những tấm lòng bằng thịt, biết thuận phục chân lý để thầy Vũ Hùng và các tù nhân lương tâm sớm trở về nhà, amen !

Suối Tre, mùa xuân 2009

Mục sư **Thân Văn Trường**

Nhân Quyền Việt Nam đang bị xâm phạm

Tạ Phong Tần

Từ lý luận...

Toàn bộ hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành không có khái niệm "tù chính trị". tức những người bị bắt, bị khởi tố, truy tố, xét xử ở Việt Nam đều là tội phạm hình sự giống nhau, được có quyền và nghĩa vụ giống nhau, không phân biệt người đó phạm tội gì. Thậm chí, người chưa thành niên phạm tội, người bị đề nghị truy tố mức án tù chung thân tới tử hình, từ lúc điều tra cho đến khi xét xử bắt buộc phải có Luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo. Ngày 20/6/2007, vừa tới New York, trong cuộc tiếp xúc với phái đoàn Việt Nam tại Liên Hiệp Quốc, thành phần có đại diện Việt kiều Mỹ và Canada, ông Nguyễn Minh Triết - Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đã tái khẳng định quan điểm: "Việt Nam không có tù nhân chính trị, chỉ có tù nhân vi phạm luật pháp mà thôi".

"Tôi 24/6/2007, Hãng truyền hình CNN đã phát hình cuộc phỏng vấn Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết trong chương trình "Late Edition" (ghi hình vào ngày 22-6). Chủ tịch Nguyễn Minh Triết nói: "Đất nước chúng tôi đã trải qua thời kỳ chiến đấu gian khổ để giành tự do, độc lập, chủ quyền cho đất nước. Rất nhiều người trong chúng tôi đã bị bắt, bị tù đầy, tra tấn. Vì thế, hơn ai hết, chúng tôi yêu quý nhân quyền. Chúng tôi tôn trọng nhân quyền. Tôi nghĩ rằng Hoa Kỳ và Việt Nam, với lịch sử khác nhau, có hệ thống pháp lý khác nhau và đó là lý do vì sao chúng ta có những nhận thức khác nhau về các vấn đề khác nhau".

Đến thực tiễn

Theo [RFA](#), vào ngày thứ Tư 4/2/2009 vừa qua, LS Lê Trần Luật đến Cơ quan An Ninh Điều Tra Thành phố Hải Phòng để làm thủ tục bào chữa cho cô Phạm Thanh Nghiên (người đang bị tạm giam về hành vi "Tuyên truyền chống Nhà nước XHCN" theo Điều 88 Bộ Luật Hình Sự) thì ông Triêm - Phó Thủ trưởng Cơ quan An Ninh Điều Tra Hải Phòng, là người trực tiếp điều tra vụ án của cô Phạm Thanh Nghiên, thông báo rằng ông Triêm sẽ triệu tập ông Luật đến Cơ quan An Ninh Điều Tra Hải Phòng để làm việc với tư cách "là người có liên quan đến vụ án của cô Nghiên".

Nếu thật sự ông Triêm có phát biểu như thế thì tôi nghĩ rằng ông Triêm nên tạm thời ngưng công tác để đi học lại cho kỹ Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự

rồi hãy làm việc tiếp. Bởi lẽ trong Tố Tụng Hình Sự không có khái niệm "người có liên quan" chung chung, mà là "người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan". Đối tượng chỉ tham gia vụ án hình sự với tư cách "người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan" khi nào nội dung vụ án đó có cả yếu tố hình sự lẫn yếu tố dân sự, liên quan đến quyền lợi hoặc nghĩa vụ của một bên thứ ba mà bên thứ ba này hoàn toàn ngay tình (không có lỗi).

Ví dụ:

A hỏi mượn xe máy của B để đi công việc. B biết A có Giấy phép lái xe mô tô nên đồng ý cho A mượn xe. A điều khiển xe gây tai nạn giao thông cho C nên bị bắt giữ cả người lẫn xe. A bị truy tố, xét xử về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" (quy định tại Điều 202 BLHS). Như vậy, tư cách tham gia tố tụng của mỗi người là: A là bị cáo, C là người bị hại, B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án. Quyền lợi của B trong vụ án này là được nhận lại chiếc xe máy của mình. Nghĩa vụ của B là phải chứng minh chiếc xe máy đó thuộc quyền sở hữu của B để được nhận lại xe. Trường hợp A không có tiền bồi thường thiệt hại cho C thì nghĩa vụ tiếp theo của B là B phải bồi thường thiệt hại cho C vì B là chủ phương tiện. Sau đó B có quyền khởi kiện một vụ dân sự khác đối với A để đòi lại số tiền B đã bồi thường cho C do lỗi của A.

Trong vụ án hình sự mà tội danh là "Tuyên truyền chống Nhà nước XHCN" rõ ràng không hề có dính dáng chút xíu nào đến yếu tố dân sự (đòi lại tài sản, bồi thường thiệt hại, v.v...) thì đương nhiên không thể tự nhiên chui ra "người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan" vụ án được. Như vậy, Cơ quan An Ninh Điều Tra Thành phố Hải Phòng nếu muốn triệu tập bất kỳ ai tham gia tố tụng với tư cách "người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan" để làm việc thì trước hết Cơ quan ANĐT phải chứng minh cho người đó thấy rằng họ có quyền lợi gì, hoặc họ có nghĩa vụ gì liên quan đến vụ án, không được quyền nói chung chung là "người có liên quan" để triệu tập người khác, vì đó là một hình thức lạm dụng quyền lực để vi phạm pháp luật. Cá nhân tôi không hiểu ông Luật có quyền lợi gì hoặc có nghĩa vụ gì trong vụ án hình sự của cô Nghiên.

Luật sư Lê Trần Luật còn cho biết thêm:

Ngày 10/2/2009 ông nhận được Thư mời không số ký ngày 06/2/2009 của Ban Chủ Nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận, nội dung mời về Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận: "Nhằm làm rõ vụ việc và tính chất, mức độ sai phạm" trong hoạt động nghề nghiệp của ông. Căn cứ để Đoàn Luật sư tỉnh Ninh

Thuận gửi Thư Mời này là dựa trên Công văn đề nghị của Công an tỉnh Ninh Thuận và Sở Tư Pháp tỉnh Ninh Thuận.

Ông Lê Trần Luật đã có Công văn trả lời Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận như sau: "Theo Hợp đồng đã ký kết với khách hàng và kế hoạch đã sắp xếp trước tôi phải đi công tác tại Hà Nội (từ ngày 11/02/2009 đến ngày 14/2/2009); do đó, không thể có mặt đúng ngày giờ theo Thư mời. Quá trình hoạt động nghề nghiệp, đối chiếu với các quy định pháp luật hiện hành, tôi không thấy mình sai phạm bất kỳ điều gì. Để thuận tiện cho công việc chung mà Đoàn Luật sư đã nêu, tôi yêu cầu Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận cung cấp cho tôi toàn bộ các Công văn của Công an tỉnh Ninh Thuận và Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận. Tôi muốn được biết trước nội dung của các Công văn đó cho rằng tôi sai phạm điều nào thì tôi mới giải trình được; Đồng thời, liệu dựa trên các Công văn đó mà Đoàn Luật sư mời tôi làm việc thì có đúng các quy định pháp luật hay không?

Mặt khác, để không mất thời gian của các bên, nếu Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận vẫn quyết định mời tôi về để giải trình vào ngày khác, thì tôi đề nghị ngày làm việc đó phải có đại diện của Công an tỉnh Ninh Thuận và đại diện Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận, và tôi chỉ giải trình một lần. Nội dung làm việc phải được lập biên bản, và tôi phải được giữ một bản biên bản này."

Ở đây, cần phải nói cho rõ là ông Luật đang nhận bào chữa cho các bị can giáo dân Thái Hà, những người hoạt động đấu tranh đòi xây dựng nền dân chủ và xã hội dân sự ở Việt Nam, tố cáo nhà cầm quyền Trung Quốc xâm chiếm Hoàng Sa-Trường Sa như ông Nguyễn Xuân Nghĩa, cô Phạm Thanh Nghiê, anh Phạm Văn Trội, ông Nguyễn Văn Túc...

Liên kết các sự việc trên khiến người ta có thể hiểu rằng: Cái mà nhà cầm quyền Việt Nam luôn luôn khẳng định với thế giới rằng "Việt Nam không có tù nhân chính trị", "Chúng tôi luôn tôn trọng nhân quyền" chỉ là "nói cho vui", các quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành đã không được chính nhà cầm quyền Việt Nam tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh; bởi lẽ tại Việt Nam có người đang cô tình thực hiện sự phân biệt đối xử, xâm phạm quyền được bào chữa của bị can, bị cáo bằng cách dùng mọi thủ đoạn, kể cả thủ đoạn vi phạm pháp luật, nhằm mục đích cản trở Luật sư tham gia vụ án.

Tạ Phong Tần

Kinh tế Việt Nam: Cần máu rắn! Kế hoạch cứu nguy cho thị trường xuất khẩu

Nguyễn Văn Hiệp

Chuyển ngữ từ The Economist số ngày 5-5-2009

Thương mại vẫn đang phát đạt ít ra là đối với một doanh nhân Việt Nam: một bà già đội nón lá truyền thống có quầy hàng bên đường nằm đối diện với cái Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh non trẻ. Bà ta gia công hàng bằng cách dùng kéo cắt cổ những con rắn lục nhỏ và hứng máu chảy vào trong những chai nhựa. Nhiều đáng mày râu Việt Nam tin là uống máu rắn sẽ đem lại sự may mắn và làm tăng lực trong phòng the. Bà bán hàng nói rằng trong thời buổi này thì phải bán thêm nhiều thứ khác; quả nhiên, bà còn bán cả mấy con rùa kiêng. "Ai ai cũng âu lo không biết ngày mai sẽ ra sao".

Đà suy trầm kinh tế toàn cầu đang có ảnh hưởng dai dẳng đối với nền kinh tế đã từng được khởi sắc nhờ vào xuất khẩu của Việt Nam. Hàng hóa gia dụng bị ế ẩm vì những người trung lưu, tầng lớp phát triển nhanh nhất, không còn sức mua. Các cửa hàng điện tử cho biết mãi lực vào mùa Tết Nguyên Đán giảm 50% so với năm ngoái. Hiệp hội thương nghiệp ngành xe hơi thì báo cáo là vào Tháng Giêng mức bán bị sụt tới 68% cùng thời kì năm ngoái.

Cũng giống như Trung Quốc, Việt Nam đã tập trung vào xuất khẩu nhằm thay đổi nền kinh tế lạc hậu, khép kín của mình. Năm ngoái thì nó gặp chướng ngại lớn. Tuy chính phủ nhận được những tán thưởng trong việc kiềm chế lạm phát lan tràn, đã lên tới 28% so với thường niên vào Tháng Tám, nhưng Việt Nam bị vượt sức cầu lớn từ phương Tây. Xuất khẩu giảm 5,1% so với thường niên vào hai tháng đầu năm 2009, với hàng điện tử sụt 13,7% và giày dép sụt 7,3%.

Đó là lý do tại sao chính phủ bây giờ đang cố nhóm lại cái bếp lửa mà nó đã tắt nước vào. Chính phủ có kế hoạch tăng chi tiêu 23% năm nay (gần 100 ngàn tỉ đồng Việt Nam, tương đương 6 tỉ đô la Mỹ, khoảng 6% Tổng sản lượng Quốc gia). Khoảng 1 tỉ đô la trong số này sẽ trợ cấp cho những hãng xuất khẩu đang hụt vốn. Ngân hàng trung ương thông tin là dự toán trong tháng đầu các ngân hàng thương mại sẽ cho vay ra khoảng 93 ngàn tỉ đồng.

Ước lượng khoảng 500.000 công nhân bị mất việc năm ngoái, và chính phủ tính là sẽ còn thêm khoảng 400.000 người nữa bị mất việc trong năm 2009. Đây là những con số đầy đe dọa đối với một nền kinh tế non trẻ đang cần 1 triệu việc làm hàng năm để cung ứng cho nguồn lực lao động không ngừng gia tăng, đã tăng tới 45 triệu người. Cũng giống như Trung Quốc, nhà nước Việt Nam không có một hệ thống an sinh xã hội. Công nhân hăng xướng bị mất việc chỉ biết quay về nông thôn và sống dựa vào gia đình họ hàng. Nhưng những người nông dân càng rơi vào tình trạng khó khăn hơn khi không nhận được tiền từ các công nhân hăng xướng gửi về nữa. Giá cả của nông sản như lúa gạo và cà phê lại đang bị giảm sút.

Nhiều kinh tế gia tin rằng những gì Việt Nam cần, cũng như Trung Quốc, không phải là những phương cách để duy trì đầu cung mà là sự khuyến khích gia tăng những nhu cầu nội địa: không chỉ nhằm ở đầu tư vào cơ sở hạ tầng, mà còn ở các ngành y tế và giáo dục, nhắm cả vào những số tiền tiết kiệm đã kềm hãm sức mua của người tiêu dùng. Tổng sản lượng Quốc gia của Việt Nam tăng 6.2% năm 2008, một tốc độ chậm nhất trong 9 năm qua. Hầu hết các nhà quan sát, gồm cả Quỹ Tiền tệ Quốc tế, cho rằng năm nay Việt Nam may mắn lắm mới đạt được 5%. Nhưng mục tiêu của chính phủ đặt ra vẫn là 6.5%, và Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng, đã đoán là nền kinh tế sẽ bắt đầu phục hồi sớm vào đầu Tháng Năm. Tình hình của những tuần qua cho thấy ước đoán của ông ta nghe có vẻ như là của người bán mỡ rắn hơn là máu rắn.

Nguyễn Văn Hiệp

Các nước tư bản quốc hữu hoá ngân hàng?

Nguyễn Quang A

Có không ít người nghĩ chủ nghĩa tư bản đã ở vào... "giai đoạn cuối" và tận dụng các hiện tượng can thiệp đó để lý giải hay đòi sự ưu ái cho khu vực kinh tế nhà nước, thậm chí cho việc quốc hữu hoá nhiều ngành kinh tế để xây dựng "chủ nghĩa xã hội thế kỷ 21". Có thực thế không?

Khủng hoảng kinh tế toàn cầu vẫn chưa xuống đến đáy. Trong cuộc điều trần tại quốc hội Mỹ ngày 24.2.2009, Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ hy vọng suy thoái sẽ chấm dứt vào cuối năm nay, nhưng ông cảnh báo rằng sự phục hồi hoàn toàn có thể mất hơn vài ba năm. Ông gạt bỏ ý

nghĩ rằng Chính phủ Hoa Kỳ cần phải quốc hữu hoá các ngân hàng lớn gặp rắc rối như Citigroup và Bank of America. Đây là 2 ngân hàng lớn nhất ở Mỹ đã được chính phủ cứu giúp.

Tháng 10.2008 Citigroup đã nhận khoản cứu trợ 25 tỉ USD, một tháng sau lại phải bơm tiếp cho ngân hàng này 20 tỉ USD nữa bên cạnh việc bảo lãnh cho khoản tài sản cỡ 300 tỉ USD trong danh mục đầu tư của nó. Ngoài hai ngân hàng này, Chính phủ Mỹ đã cứu giúp hãng bảo hiểm AIG, các hãng bảo lãnh tín dụng nhà đất Fannie Mae và Freddie Mac (thực sự nhà nước đã kiểm soát 2 hãng này), hai công ty ô tô lớn nhất Hoa Kỳ, v.v...

Năm ngoái, Quốc hội Mỹ đã thông qua gói cứu trợ 700 tỉ USD, vừa qua lại thông qua gói kích thích kinh tế 787 tỉ USD và được tổng thống ký thành luật ngày 17.2.2009. Ngày 18.2.2008 Đức đã thông qua luật cho phép chính phủ quốc hữu hoá các tổ chức tài chính ốm yếu nếu cần. Chính phủ Anh đã quốc hữu hoá vài ngân hàng trong năm 2007 và 2008.

Tất cả các nước đều có những gói cứu trợ, kích thích với tổng giá trị hàng ngàn tỉ USD ngõ hầu ngăn chặn sự tàn phá thêm của cuộc khủng hoảng hay/và thúc đẩy sự phục hồi kinh tế. Người ta nhắc rất nhiều đến những chính sách theo kiểu Keynes, nhà kinh tế học Anh đã có công đúc kết những bài học trước đó của chủ nghĩa tư bản "tự do vô độ" mà nổi bật là của đại suy thoái để cải tổ chủ nghĩa tư bản.

Cuộc đại suy thoái 1929-1934 cũng có xuất xứ từ Mỹ. Có nhiều cách lý giải về những nguyên nhân của cuộc đại suy thoái này. Trong nhiều cách lý giải, lý giải của nhà kinh tế học Mỹ Irving Fisher, người được Keynes coi là bậc thầy, gần với lý giải của nhiều người về cuộc khủng hoảng hiện nay. Fisher cho rằng nhân tố chủ chốt gây ra đại suy thoái là tín dụng dễ dãi dẫn đến sự nợ nần quá đáng, gây ra nạn đầu cơ và các bong bóng tài sản, và khi bong bóng vỡ dẫn đến tài sản giảm giá trị, đóng băng tín dụng, ảnh hưởng đến các ngành sản xuất, dẫn đến giảm phát.

Với các chính sách can thiệp nhiều hơn của nhà nước theo gợi ý của Keynes, chủ nghĩa tư bản đã có thời kỳ phát triển mạnh mẽ sau Chiến tranh Thế giới II. Từ các năm 1980 trường phái kinh tế tân tự do chiếm ưu thế và người ta bắt đầu nói lòng sự can thiệp của nhà nước: thu hẹp sự điều tiết của nhà nước, mở rộng thị trường tự do ngay cả cho khu vực tài chính ngân hàng.

Nền kinh tế thế giới đã có những bước phát triển ngoạn mục trong hơn 20 năm qua. Rồi khủng

hoảng tài chính xảy ra tại Mỹ, nhanh chóng lan ra toàn thế giới và biến thành khủng hoảng kinh tế. Cuộc khủng hoảng hiện thời được cho là mốc đánh dấu sự chấm dứt của tư tưởng kinh tế tân tự do. Có nhiều nét tương đồng giữa đại suy thoái và cuộc khủng hoảng hiện thời.

Tuy nhiên, tình hình hiện nay cũng khác xưa khá nhiều: sự hội nhập, kết nối giữa các nền kinh tế cao hơn, sự phát triển công nghệ cũng giúp đẩy nhanh những tác động lẫn nhau, các chính phủ can thiệp mạnh hơn và cũng có cơ hội hợp tác, phối hợp nhiều hơn so với 80 năm trước.

Cũng phải nhấn mạnh rằng khủng hoảng, suy thoái, các biện pháp can thiệp ít hay nhiều đều là những sự tự điều chỉnh của bản thân chủ nghĩa tư bản. Và sau mỗi lần tự điều chỉnh nó lại có bước phát triển mới, mạnh mẽ hơn.

Các nền kinh tế thị trường với sở hữu tư nhân chủ đạo là đặc trưng cơ bản nhất của chủ nghĩa tư bản. Không có nền kinh tế thị trường không có sự quản lý hay can thiệp của nhà nước. Nói cách khác chủ nghĩa tư bản rất "dễ uốn nắn", có năng lực to lớn để tự đổi mới.

Và việc quốc hữu hoá một số ngân hàng hay một số doanh nghiệp chỉ là một trong những biện pháp can thiệp như vậy của nhà nước, chứ hoàn toàn không có nghĩa rằng các nhà nước này đi theo công thức cứng nhắc của ai đó hay đi theo con đường "xã hội chủ nghĩa thế kỷ 21"!

Thực ra, Thụy Điển là nước đã nêu gương tốt về việc quốc hữu hoá một số ngân hàng lớn yếu kém khi khủng hoảng xảy ra đầu các năm 1990. Khi đó các ngân hàng lớn ở Thụy Điển thực sự đã phá sản và chính phủ trung hữu (chứ không phải chính phủ cánh tả có thiên hướng xã hội) đã quốc hữu hoá chúng, vực chúng dậy và sau đó lại thoái các khoản đầu tư của nhà nước bằng cách bán cổ phần của mình cho các nhà đầu tư tư nhân khi ngân hàng đã lành mạnh trở lại. Nói cách khác quốc hữu hoá chỉ là quốc hữu hoá "tạm thời". Mục tiêu tối thượng là cải tổ hệ thống và bảo vệ tiền của dân chúng đóng thuế. Các cổ đông cũ, các nhà điều hành cũ của ngân hàng này phải trả giá cho những yếu kém của họ. Thế mới công bằng.

Các nước EU chắc đã học được kinh nghiệm Thụy Điển dễ dàng hơn. Nhiều học giả và thậm chí các "nhà đầu cơ" tại Mỹ, như Soros, cũng khuyên chính phủ Mỹ học cách làm của Thụy Điển. Và thực ra, chính phủ Mỹ cũng đã nghe theo một phần. Từ chính sách mua lại các tài sản xấu của ngân hàng họ đã chuyển dần sang "góp vốn" cho các ngân hàng này. Nói cách khác họ đã hầu như

"quốc hữu hoá" chúng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh cụ thể của Mỹ họ vẫn e ngại nói trực tiếp đến "quốc hữu hoá".

Tóm lại, việc "quốc hữu hoá" chỉ là quốc hữu hoá tạm thời, là một trong nhiều biện pháp can thiệp của nhà nước trong khuôn khổ nền kinh tế thị trường hiện đại. Không hề có chuyện các nước này đi theo con đường "xã hội chủ nghĩa thế kỷ 21".

Không nhận rõ điều này và vô tình hay cố ý không nhận ra những yếu kém về cơ cấu kinh tế của mình để chần chừ hay trì hoãn cải cách có thể dẫn đến sự thụt lùi vô cùng nghiêm trọng. Khi mà nền kinh tế thế giới phục hồi, các nền kinh tế khác đã được cải tổ và bước vào một giai đoạn phát triển mới, còn nền kinh tế của chúng ta vẫn y nguyên hay thụt lùi, thì đó là một viễn cảnh tai họa.

Tiến sỹ Nguyễn Quang A

VỀ DANH HIỆU VIỆN SỸ

Gần đây trên mạng thấy rõ lên ý kiến bàn bạc về danh hiệu Viện sỹ ở Việt Nam. Tập san Tổ Quốc xin trích đăng ba ý kiến sau đây để độc giả có dịp tham khảo.

1 - Ông Nguyễn Thanh Giang có phải là viện sỹ?

Thiện Tâm

Thời gian vừa qua, xảy ra cuộc tranh luận công khai trên một số diễn đàn giữa nhóm với ông Nguyễn Thanh Giang với một số nhà dân chủ khác. Nội dung tranh luận đề cập đến vấn đề khác nhau, nhưng có đề cập đến học vị, danh hiệu của ông Nguyễn Thanh Giang. Đã có một số ý kiến tỏ ý nghi ngờ học vị "tiên sỹ, viện sỹ" của ông Nguyễn Thanh Giang, mà chỉ là sản phẩm của tính háo danh của ông Giang. Tôi nghĩ rằng, bất kỳ một ý kiến nào đưa ra cần phải có bằng chứng cụ thể, không thể dựa trên sự võ đoán mà làm tổn hại đến uy tín của người khác. Nếu ông Nguyễn Thanh Giang thực sự là viện sỹ mà bị quy kết sai thì sẽ làm tổn hại đến một "lão thành dân chủ". Vì vậy để rộng đường cho dư luận, nay tôi xin công bố tài liệu mà ông Giang đã dựa vào đó để khẳng định ông ta là viện sỹ Viện khoa học hàn lâm New York (tài liệu do chính ông Giang photocopy từ bản gốc gửi cho một số người để khoe là viện sỹ, ngay trong bữa tiệc mừng ông Giang trở thành "viện sỹ"). Nguyên văn tài liệu là:
"New York Academy of Sciences

Serving science, technology, and society worldwide since 1817

Presented to Nguyen Thanh Giang

An active member of this academy May 1998

to remain in good standing by fulfilling the responsibilities of membership”

Dưới đó là chữ ký của “chairman of the board” và “president and ceo”

Bất kỳ ai có trình độ tiếng Anh đủ để đọc hiểu cũng biết rằng những nội dung trên không phải quyết định công nhận ông Nguyễn Thanh Giang là viện sỹ của Viện khoa học New york dù là viện sỹ danh dự. Đây chỉ là tài liệu công nhận ông Nguyễn Thanh Giang là hội viên tích cực, có hoạt động đóng góp cho sự phát triển của Viện khoa học New york. Rõ ràng đây là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau, không thể đánh đồng giữa công nhận là viện sỹ với ghi nhận là hội viên tích cực. Mặt khác, với phần đông người Việt Nam đều hiểu “viện hàn lâm” là nơi tập trung những bộ óc siêu việt, người thông thái nhất, nhưng thực tế ở Mỹ thì cách hiểu này chỉ đúng một phần, “viện hàn lâm” chỉ là một đoàn thể. Trong các “viện hàn lâm khoa học” ở Mỹ chỉ có Viện hàn lâm khoa học quốc gia Hoa Kỳ là có uy tín nhất; các viện hàn lâm khác, mặc dù cũng dùng chữ “academy”, như “New york academy of sciences” (NYAS - Viện hàn lâm khoa học New york) là một đoàn thể thương mại, không có uy tín gì lớn trong cộng đồng khoa học. Bất cứ sinh viên nào cũng có thể trở thành hội viên nếu đóng hội phí hàng năm cho viện này. Do đó thành viên của NYAS không phải là một danh dự, một chứng nhận cho sự thành đạt trong khoa học. Nếu tôi không nhớ nhầm cách đây vài năm thì mức phí mà các hội viên phải đóng một năm cho NYAS là 105 USD.

Sợ việc gọi “viện sỹ Nguyễn Thanh Giang” chỉ là câu chuyện đùa của ông Giang hoặc do những người yêu quý ông Giang nói ra, tôi đã phải cẩn thận đọc các bài viết của ông Giang trước đây để xem có ghi “viện sỹ Nguyễn Thanh Giang” hay không. Ngay trong “Thư phản kháng” gửi “các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ” ngày 26/2/2000, ông Giang đã ký tên là “tiên sỹ, viện sỹ Nguyễn Thanh Giang”. Trong tài liệu quan trọng như vậy thì không thể có chuyện đùa. Không những thế, tài liệu này vẫn còn được lưu trong thư viện điện tử Nguyễn Thanh Giang. Rõ ràng ông Nguyễn Thanh Giang rất thích danh hiệu “viện sỹ” này.

Một danh hiệu không phải là của mình, một hội viên của một tổ chức thương mại, chỉ cần đóng tiền

hội phí là có thể được tham gia mà ông Nguyễn Thanh Giang vẫn thích thú như vậy (tổ chức liên hoan ăn mừng to sau khi nhận được tờ giấy chứng nhận đã nộp tiền lệ phí), đủ để chứng minh ông Giang là người như thế nào.

Xin mời mọi người viết đơn và nộp lệ phí cho NYAS (mọi người có thể gửi về info@nyas.org hoặc tìm hiểu qua www.nyas.org), tôi khẳng định rằng sẽ được làm “viện sỹ Viện hàn lâm New york” như ông Nguyễn Thanh Giang.

Hà Nội, ngày 15/2/2009

Thiện Tâm

2 – Ý kiến của bà Trần Thị Hồng Sương

Khi xưng Viện sỹ phải kèm theo Viện nào công nhận, theo hệ thống giáo dục hay xã hội nào. Trong cơ cấu xã hội Mỹ có nhiều hội đoàn lập ra học viện (Academy) để kết nạp các học giả là những người có một số hoạt động khoa học nhất định. Việt Nam không có đoàn thể và không có Học Viện tư nhân của đoàn thể nên khá xa lạ với từ Viện sỹ. Việt Nam có rất nhiều Học Viện quốc doanh nhưng chưa xây dựng chuẩn để Viện quốc doanh Việt Nam được công nhận và cũng chưa xây dựng chuẩn để xét viện sỹ. Đây là chuyện VN cần phải làm tiếp theo.

Viện sỹ khoa học chuyên ngành giống như học giả văn học là người có những bài viết nghiên cứu trên Đại học hay ngoài Đại học như một số nước quy định.

Ông Nguyễn Thanh Giang bảo ông là Viện sỹ được tổ chức nào đó ghi nhận vậy là đủ rồi ! Không phải là giả nhưng không thể so sánh hai hệ thống chuẩn hoá của Việt Nam, Mỹ hay Mông Cổ vì các Viện có tầm cỡ cao thấp khác nhau. Phải biết tiêu chuẩn của các Viện này mới nên có ý kiến. Thí dụ Viện đó quy định phải có bằng Tiến sỹ và các bài nghiên cứu mà người làm hồ sơ ngụy tạo chứng cứ này thì mới nói là... giả .

Thí dụ trường hợp sau đây Ông Lương Ngọc Huỳnh làm việc cho Công ty Đông Nam Dược Bảo Long có bằng Lương Y VN. Lương Ngọc Huỳnh theo học chương trình chuyển đổi của trường ĐH Y khoa Mátxcova, sau đó được cấp bằng Bác sỹ Dân tộc học.

Lương Ngọc Huỳnh kể : Một ngày đầu năm 2007, Lương Ngọc Huỳnh được tiếp một đoàn khách đặc biệt gồm nhiều giáo sư bác sỹ do Viện trưởng Viện Hàn lâm Khoa học Mông cổ dẫn đầu. Nguyên do là Lương Ngọc Huỳnh đã gửi đến Viện Hàn lâm Khoa học Mông cổ đề án sử dụng các

phương pháp khí công để chữa bệnh. Sở dĩ anh phải gửi sang tận Mông cổ vì ở đây có Trung tâm chuyên nghiên cứu về Đông phương học.

Viện Hàn lâm Khoa học Mông cổ được 18 nước trên thế giới công nhận và có trụ sở chính ở Mỹ. Bà Viện trưởng rất ấn tượng với đề án này và trực tiếp sang Nga gặp tác giả. Bà muốn tận mắt xem những gì Lương Ngọc Huỳnh viết trong đề án có đúng không: “Bà yêu cầu tôi khám bệnh cho bà ấy. Tôi nói tất cả về tình trạng sức khoẻ của bà. Các giáo sư đi cùng cũng được tôi chẩn đoán. Họ nói tôi chẩn đoán đúng như các kết quả xét nghiệm mà họ đã làm. Họ đề nghị tôi điều trị. Chỉ trong một thời gian rất ngắn những bệnh cơ bản như thoái hoá đốt sống cổ, mỡ trong máu... đã giảm rõ rệt”. Ngay sau bài test này, Lương Ngọc Huỳnh một võ sư VN dạy võ được phong Viện sĩ chính thức của Viện Hàn lâm khoa học Mông cổ. Báo chí VN ca ngợi! Ông Lương Ngọc Huỳnh trở thành Viện Sĩ cho một số nghiên cứu ngoài Đại học đơn giản thế đấy!

Ở Mỹ có nhiều Viện do Hội đoàn lập và cấp chúng nhận Viện Sĩ theo một số tiêu chuẩn nào đó để cùng nhau hoạt động nghiên cứu. Có người với cá tính cay cú xúc xiêm cho đó là cách người Mỹ xấu xa “kinh doanh lòng háo danh” nhưng cũng có thể coi là khuyến khích một số nghiên cứu ngoài Đại học như trường hợp Ông Lương Ngọc Huỳnh thì cũng là điều tích cực đó chứ. Các tiến sĩ Giáo Sư tự phong tự xài của VN đâu có đăng cấp gì trong thế giới ngoài VN thì có háo danh không cho dù nhà nước công nhận! Nhà nước công nhận đâu có giá trị khoa học gì?

.....

Sau khi học xong Trường Dược khoa 1971 tôi đã học chuyên ngành Phòng thí nghiệm tại Viện thí nghiệm Trung Ương nằm trong khuôn viên Bệnh viện quân đội là bệnh Viện Cộng Hoà ở Sài Gòn. Đây là nơi có hệ thống xét nghiệm tối tân quy củ nhất thời đó làm việc chung với các chuyên gia Mỹ và có liên hệ các viện bên Mỹ để xác lập kết quả nghiên cứu, phân tích mẫu vật, xác định các cái chết nghi ngờ là bị đầu độc hay không, theo dõi các biến thiên vi trùng ...và để các sinh viên tốt nghiệp y khoa (Bác sĩ) thực hiện các Luận Án Tiến sĩ Y khoa quốc gia ...hoàn toàn miễn phí!

Nay tôi không tìm ra nơi ở VN để các sinh viên học Y Khoa làm luận án khoa học mà chỉ có “Lăng Bác Hồ” “Bảo tàng HCM” và “Đại Nam quốc tự” hoành tráng để cầu Trời khấn Phật là sao, đất nước sẽ về đâu, phải... về “cõi trên” chắc? Tôi vẫn luôn rất phản ứng khi nói đến việc sử dụng ngân sách. Để có một Phòng thí nghiệm khoa học và nghiêm

túc như thế thì chắc chắn phải cắt giảm xèo cụt ngân sách Đảng! Chớ trách, chính trí thức không thấy ra đường đi trong XHCN thế đấy nên không ủng hộ CS!

Trước 1975 Trường Y khoa được công nhận tương đương đến năm thứ năm còn trường Dược đến năm thứ hai, cho nên dù học ở Sài Gòn có bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ sang Mỹ cũng phải học lại từ năm thứ ba trường Dược Khoa hay năm thứ sáu Trường Y Khoa mới có thể được công nhận và hành nghề ở Mỹ! Philippine đã tặng năm học Trường Y lên 10 năm để được Mỹ công nhận tương đương và mục tiêu là có thể xuất khẩu lao động có kỹ thuật cao sang Mỹ? Hiện nay nhiều Bác sĩ Phillipine sang Mỹ làm y tá vì lương cao!

Xin đề tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang yên ổn, có bạn bè cùng giới vốn rất ít trong chuyên ngành Địa Vật Lý của ông để cùng trao đổi thông tin!

Phải nói thẳng mình bạch với nhau như thế, nhưng mong rằng chúng ta thấy ra nhiều việc để hiểu về nhau hơn

Cần Thơ, ngày 22 tháng 2 năm 2009

Trần Thị Hồng Sương

3 – Ý kiến của “Người Bình Luận”

Chuyện này cũng rối rắm, lơ mơ, đúng sai khó tường như các chuyện: chủ nghĩa Mác có thừa nhận kinh tế thị trường không? (Mác chủ trương tiêu diệt tư hữu và kinh tế hàng hóa), ĐCSVN có phải là đội tiên phong của giai cấp công nhân không? Chưa đỗ lớp mười có thể được phong giáo sư không? Phó tiến sĩ đều xem là tiến sĩ có đúng không? Chuyện tôn vinh đại tướng Võ Nguyên Giáp là một trong 10 vị tướng tài thế giới là có thật nhưng sự thật ấy như thế nào? vv....

Tôn vinh Đại tướng đến thứ hạng lịch sử nhân loại như vậy chỉ là từ một Viện của Vương quốc Anh, không phải của một tổ chức quốc tế nào lập danh sách theo kết quả bình chọn trên phạm vi toàn cầu.

Dẫu sao, người bình thường không chỉ xem đây là vinh dự của Đại tướng mà là của quốc gia, nhưng, tay chân các ông Lê Duẩn, Lê Đức Thọ... thì ra sức bôi bác...

Ngày nay các nước hầu như không có danh hiệu viện sĩ. Ở Việt Nam danh hiệu Viện sĩ của ông Nguyễn Thanh Giang cũng chỉ như của các Viện sĩ khác như: Đặng Hữu (phong viện sĩ cho ông Đặng Hữu là một viện con của Liên Xô – Viện Cầu Đường – chứ không phải Viện của Liên bang),

Dân chủ - Xã hội là gì?

Mai Thái Linh

Hình thành từ những thập niên 60 và 70 của thế kỷ 19, phong trào xã hội chủ nghĩa dần dần tách thành hai trào lưu lớn: dân chủ - xã hội (Social Democracy, social-démocratie) và cộng sản (Communism, communisme). Sự cạnh tranh, thậm chí đối lập, giữa hai trào lưu đó là một nét nổi bật của thế kỷ 20. Do hoàn cảnh lịch sử, việc truyền bá chủ nghĩa xã hội vào nước ta hầu như chỉ thông qua con đường của những người cộng sản, sự hiểu biết của giới trí thức về trào lưu dân chủ - xã hội có thể nói là vô cùng ít ỏi. Bài viết này nhằm mục đích góp phần bổ sung cho sự thiếu sót đó.

Vào thời kỳ đầu của phong trào được mệnh danh là “chủ nghĩa xã hội” (socialism, socialisme), nhất là trong giai đoạn hình thành các tổ chức chính trị đầu tiên của giai cấp công nhân, danh xưng “dân chủ - xã hội” được dùng để chỉ những người xã hội chủ nghĩa nói chung, nhằm phân biệt họ với những người thuộc phái vô chính phủ (anarchism, anarchisme).

Như chúng ta đã biết, Quốc tế I (First International, Première Internationale) [1] được thành lập vào ngày 28.9.1864, và đại hội đầu tiên diễn ra tại Geneva (Genève, Thụy Sĩ) vào năm 1866. Tổ chức quốc tế này hoạt động cho đến năm 1872 thì bị tê liệt và bốn năm sau (1876) phải tự tuyên bố giải tán vì sự chia rẽ giữa hai phe: phe theo Marx và phe vô chính phủ theo Bakunin.

Gần như đồng thời với Quốc tế I, thậm chí trước cả Quốc tế I, một số tổ chức chính trị của công nhân cũng lần lượt ra đời ở các nước châu Âu, nhất là tại Đức. Năm 1863, Ferdinand Lassalle (1825-1864) - người được coi là kiến trúc sư của phong trào công nhân Đức, đã sáng lập Tổng Hội Công nhân Đức (Allgemeiner Deutscher Arbeiterverein, General German Workers' Union, Association générale allemande de travailleurs; viết tắt là ADAV). Tờ báo chính thức của ADAV lấy tên là Người Dân chủ - Xã hội (Der Social-Demokrat, The Social Democrat), xuất bản định kỳ ở Berlin mỗi tuần ba kỳ, kể từ cuối năm 1864 cho đến năm 1871. Trên tạp chí này có đăng một số văn bản quan trọng của Quốc tế I như bản dịch tiếng Đức của «Tuyên ngôn thành lập Hiệp hội Công nhân Quốc tế» - do chính tay Marx viết (được đăng trên số 2 và số 3 - ngày 21 và 30.12.1864) hoặc lá thư của Quốc tế I gửi Abraham Lincoln nhân dịp ông này tái đắc cử Tổng thống Hoa Kỳ (đăng trên số 3

Phạm Minh Hạc (phong viện sỹ cho ông Phạm Minh Hạc là một viện chuyên ngành của Liên Xô – Viện Sư phạm), Nguyễn Văn Đạo (phong viện sỹ cho ông Nguyễn Văn Đạo là một viện nhỏ của Tiệp Khắc) v.v...

Trong ba danh hiệu viện sỹ được ghi trong tiểu sử của ông Vũ Tuyên Hoàng có danh hiệu Viện sỹ Viện Hàn lâm Khoa học Thế giới Thứ Ba. Tổ chức này chỉ là một ước lệ.

Báo Nhân Dân của Đảng từng vinh danh ông Nguyễn Văn Hiệu là viện sỹ Viện Hàn lâm Khoa học Nữ Ước. Chứng chỉ Viện Hàn lâm Khoa học Nữ Ước cấp cho ông Nguyễn Văn Hiệu giống hệt ông Nguyễn Thanh Giang. (xem web của Viện Hàn lâm Khoa học Nữ Ước NYAS)

Không ai là Viện sỹ theo cái nghĩa cổ điển cả.

Nói Viện Hàn lâm Khoa học Nữ Ước chỉ là tổ chức hội hè, làm tiền không chỉ vô chính trị mà còn tỏ ra lếu láo, vô học. Cũng không thể nói VHLKH Nữ Ước thấp kém hơn các Viện của Liên Xô. Quy mô toàn cầu của VHLKH Nữ Ước lớn hơn các viện của Liên Xô nhiều. Tại đây có nhiều nhà khoa học danh tiếng, kể cả các giải Nobel, có nhà xuất bản, tạp chí, bản tin... phát hành toàn cầu. Hơn nữa, phải tẩy bỏ cái định kiến lạc hậu, sai lầm: Viện của nhà nước mới đáng trọng, quốc doanh quý hơn tư doanh. Trường đại học Havard là trường tư nhưng danh tiếng hơn nhiều trường đại học quốc lập ở Hoa Kỳ.

Nói chỉ cần nạp 100 USD là được công nhận viện sỹ VHLKH Nữ Ước là hoàn toàn bậy bạ, là sự phỉ báng hỗn xược của kẻ vô loài đối với một tổ chức khoa học lớn.

Những đóng góp cho khoa học, công nghệ của ông NTG không hề kém một số trong các ông kia. Chỉ khác là ông NTG không chức sắc, không là đảng viên Cộng sản Việt Nam nên không được báo Đảng vinh danh như các ông kia.

Thực tế, không phải tất cả những người có học hàm học vị: viện sỹ, giáo sư, tiến sỹ... đều giỏi cả. Nhiều học giả, thậm chí chỉ là công nhân, không bằng cấp cao nhưng đáng nể trọng hơn nhiều.

Trong chính trường cũng vậy. Không phải tổng bí thư, ủy viên bộ chính trị, bộ trưởng... đều là những người tài giỏi, đức độ. Trong nhân dân, nhiều người có tài cao, đức trọng hơn nhiều.

Đánh giá tài năng một con người chủ yếu nên tìm hiểu xem họ đã làm được những gì, đóng góp được những ý kiến gì, viết được những gì..., học hàm, học chỉ là để tham khảo.

Người Bình luận

– ngày 30.12.1864). Trong bức thư này, Karl Marx gọi Abraham Lincoln là “người con vũng như sắt thép của giai cấp công nhân”.

Song song với sự phát triển của ADAV, một số tổ chức chính trị của công nhân cũng lần lượt hình thành ở vùng Saxony (Saxe, Sachsen) và miền Nam nước Đức. Những nhóm này chịu ảnh hưởng của Marx và tranh giành ảnh hưởng với phái Lassalle. Đến năm 1869, dưới sự lãnh đạo của August Bebel và Wilhelm Liebknecht, những nhóm này đã hợp nhất thành một đảng chính trị lấy tên là Đảng Công nhân Dân chủ - Xã hội (Sozialdemokratische Arbeiterpartei, Social Democratic Workers' Party, Parti travailliste social-démocrate, viết tắt là SDAP) [2]. Sự chia rẽ giữa phái mác-xít và phái Lassalle kéo dài mãi đến năm 1875, khi hai tổ chức chính trị này hợp nhất với nhau trên cơ sở của một cương lĩnh mang tính thoả hiệp (“cương lĩnh Gotha”). Tổ chức hợp nhất này có tên gọi ban đầu là Đảng Công nhân Xã hội Chủ nghĩa (Sozialistische Arbeiterpartei, Socialist Workers' Party, Parti ouvrier socialiste ; viết tắt là SAP). Năm 1890, đảng này đổi tên thành Đảng Dân chủ - Xã hội Đức (Sozialdemokratische Partei Deutschlands, Social Democratic Party of Germany, Parti social-démocrate d'Allemagne ; viết tắt là SPD) và giữ tên đó đến tận ngày nay. Năm 1875, tức là thời điểm hợp nhất giữa hai phái mác-xít và Lassalle, vẫn được coi là thời điểm thành lập đảng.

Như vậy, danh xưng “dân chủ - xã hội” đồng nghĩa với danh xưng “xã hội chủ nghĩa”, được dùng để chỉ những người xã hội chủ nghĩa nói chung, chưa có sự phân biệt giữa dân chủ - xã hội và cộng sản như về sau này.

Sự chia rẽ trong lòng Quốc tế II

Karl Marx mất vào năm 1883. Sáu năm sau (1889), theo sáng kiến của các nhà xã hội chủ nghĩa và các nhà hoạt động công đoàn ở nhiều nước, Quốc tế II (Second International, Deuxième Internationale) được thành lập với sự kết hợp của các đảng xã hội chủ nghĩa và một số tổ chức công đoàn trên thế giới - chủ yếu là tại châu Âu [3]. Phái vô chính phủ bộc lộ sự bất đồng ý kiến ngay từ đầu, nhưng sau đại hội London (thủ đô Anh) năm 1896, bị loại bỏ hoàn toàn ra khỏi tổ chức quốc tế này.

Về mặt tổ chức, Quốc tế II không phải là một tổ chức mang tính tập trung cao độ như Quốc tế I mà là một liên minh lỏng lẻo giữa các đảng chính trị và các tổ chức công đoàn ở nhiều quốc gia. Mãi

đến 11 năm sau khi thành lập, tại Đại hội Paris (9.1900), một cơ quan chấp hành mới được hình thành lấy tên là Văn phòng Xã hội Chủ nghĩa Quốc tế [4] (International Socialist Bureau, Bureau Socialiste International), bao gồm đại biểu của các đảng xã hội chủ nghĩa ở tất cả các nước, với một bộ phận thường trực đóng tại Brussels (Bruxelles, thủ đô Bỉ). Trong thực tế, đây là một cơ quan liên lạc, phối hợp chứ không phải là một cơ quan chấp hành có uy quyền như Tổng Hội đồng (General Council, Conseil générale) của Quốc tế I.

Về mặt lý thuyết, Quốc tế II chịu sự chi phối mạnh mẽ của chủ nghĩa Marx, mặc dù ảnh hưởng của nhiều trường phái tư tưởng phi-mác-xít (như phái Lassalle, phái Fabian...) vẫn còn tồn tại trong lòng các đảng thành viên. Chưa đầy 10 năm sau khi thành lập, sau khi Engels mất, một vài cuộc tranh luận đã nổ ra trong lòng đảng SPD - chính đảng lớn nhất và quan trọng nhất của Quốc tế II. Đặc biệt gây sôi nổi là các luận điểm của Eduard Bernstein, một trong những lãnh tụ có uy tín của đảng vào lúc ấy, được mệnh danh là chủ nghĩa xét lại (revisionism, revisionisme).

Như trên đã nói, đảng SPD là sự kết hợp mang tính thoả hiệp của hai phái: phái mác-xít và phái Lassalle. Sau khi thành lập không bao lâu thì đảng bị đàn áp bởi đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa do Thủ tướng Bismarck ban hành vào năm 1878. Sau khi đạo luật này bị bãi bỏ (1890), đảng SPD đã họp Đại hội tại Erfurt vào năm 1891 và sửa đổi lại cương lĩnh. So sánh cương lĩnh Erfurt năm 1891 với cương lĩnh Gotha năm 1875, chúng ta thấy rõ sự thắng thế của chủ nghĩa Marx so với tư tưởng của Lassalle. Điều này bắt nguồn từ sự đàn áp của chính quyền Bismarck trong hơn một thập niên trước đó, làm củng cố xu hướng cách mạng trong đảng. Trong hoàn cảnh đó, việc Bernstein đề xuất các luận điểm xét lại đã vấp phải những phản ứng không thuận lợi. Tại Đại hội Hanover (Hanovre, trong tiếng Đức là Hannover) họp vào tháng 10 năm 1899, các đại biểu đã dành ra 3 ngày rưỡi để thảo luận và sau cùng đi đến một nghị quyết bác bỏ các luận điểm của Bernstein. Karl Kautsky, nhà lý luận chính thống của đảng SPD lúc ấy, lên án Bernstein đã bỏ rơi các nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa xã hội khoa học. Rosa Luxemburg, người tiêu biểu cho cánh tả của đảng SPD, người chủ trương cách mạng triệt để, còn dành hẳn một cuốn sách *Cải cách xã hội hay cách mạng?* để đấu tranh chống lại xu hướng xét lại. Mặc dù vậy, qua thực tế hoạt động, ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại (*xem tiếp trang 32*)

Nhìn về nước Mỹ hôm nay tôi có một câu hỏi và một giấc mơ

Như Hà

(tiếp theo số 59)

Ảnh hưởng của giá trị dân chủ Mỹ đối với thế giới.

Kể từ khi nước Mỹ ra đời cho đến nay ảnh hưởng của nước Mỹ đối với thế giới mang tính toàn diện. Từ kinh tế, chính trị cho tới văn hoá và lối sống Mỹ. Nước Mỹ đã đóng góp công sức rất lớn và quan trọng cho thế giới đặc biệt về chính trị tư tưởng. Chế độ dân chủ mẫu mực của nước Mỹ đã làm thay đổi cả lịch sử thế giới. Nước Mỹ chính là nơi khai sinh ra nền dân chủ thế giới

Như chúng ta đã biết, trải qua quá trình đấu tranh và phát triển. Loài người đã phải mất bao công sức để đi tìm cho mình một con đường có tính vĩnh hằng là hạnh phúc ấm no. Biết bao nhà tư tưởng, nhà hiền triết vĩ đại từ đông sang tây, từ cổ chí kim... Từ Đức Kito cho đến đảng tối cao Mohamet, từ Đức phật Thích Ca Mâu Ni cho tới các triết gia lẫy lừng như Khổng Tử, Lão Tử v.v... đã nghiên ngẫm để tạo ra những giá trị tư tưởng mong đi tìm hạnh phúc, giảm bớt khổ đau cho loài người, nhưng đều chưa đạt được điều mong muốn cho nhân loại.

Nhưng chỉ với một triết lý đơn giản đến không ngờ “ Mọi người sinh ra đều bình đẳng, tạo hoá ban cho họ các quyền bất khả xâm phạm đó là quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”. Những nhà lập quốc Hoa Kỳ đã làm nên điều kỳ diệu. Họ tìm ra chiếc chìa khoá vạn năng mà bấy lâu nay loài người mơ ước tìm kiếm, hoá ra nó ở ngay trước mắt ta, ở ngay chung quanh ta và ở chính trong ta.

Quyền con người.

Chỉ có quyền con người được phát huy một cách khả dụng nhất, sẽ đem lại những điều kỳ diệu nhất, mà nước Mỹ là một minh chứng. Đó chính là phát hiện vĩ đại nhất của loài người mà công đầu thuộc về nước Mỹ, những nhà lập pháp Mỹ. Đó cũng chính là một phát minh vĩ đại nhất trong mọi phát minh vĩ đại.

Khi hiệu quả từ phát minh về “quyền con người” có tác dụng thì hệ quả tất yếu của nó sẽ mang đến những sắc màu mới, những cuộc cách mạng mới. Một chế độ dân chủ mà trong đó người dân với các quyền của mình đã thể hiện vai trò cá nhân để tạo lên một cộng đồng vững mạnh. Làm nền tảng cho một xã hội phát triển, Phát huy tối đa

nguồn lực con người trong mọi lĩnh vực. Bởi vậy suy cho cùng thì chế độ dân chủ sẽ là nền tảng quan trọng nhất cho mọi lĩnh vực khác trong đời sống xã hội phát triển.

Từ khi cái phát minh về “quyền con người” ra đời và được nước Mỹ đem ra sử dụng, nó đã mang lại hiệu quả vô cùng to lớn. Màu đen tang tóc và màu đỏ tàn khốc đã dần thay thế từ tây sang đông, từ bắc xuống nam bằng một màu xanh hoà bình hạnh phúc. Tiếng cười và những cử chỉ thân thiện thay cho sự thù hận đau thương. Nước Mỹ đã đem lại hạnh phúc cho nhân loại, nước Mỹ xứng đáng là cái nôi của nền văn minh dân chủ thời đại.

Về kinh tế cũng vậy. Nước Mỹ đã tận dụng triệt để bản chất tốt đẹp của chế độ dân chủ để phát huy sức mạnh con người trong lĩnh vực kinh tế. Nhưng bước tiến quan trọng về phát triển kinh tế đã đưa nước Mỹ lên vị trí số 1 trên thế giới. Với một nền kinh tế năng động có tính thị trường, nước Mỹ có mức giao dịch mậu dịch hàng năm hơn 10 nghìn tỉ USD. Có thu nhập bình quân đầu người DDP trên 10 nghìn USD.

Với một chế độ dân chủ kiểu mẫu và một nền kinh tế hùng mạnh, nước Mỹ ý thức được vị trí lãnh đạo của một cường quốc luôn luôn tác động và đi đầu trong mọi lĩnh vực đời sống chính trị xã hội an ninh kinh tế trên toàn thế giới. Vì một lý do hết sức đơn giản, nước Mỹ là quốc gia hợp chúng quốc, đa dân tộc đa sắc tộc, công dân Mỹ có nguồn gốc từ khắp nơi trên thế giới. Do đó bất kỳ ở đâu trên thế cũng ảnh hưởng đến lợi ích nước Mỹ. Nước Mỹ là quốc gia có ảnh hưởng nhất trên thế giới.

Thế giới đối với nước Mỹ.

Nước Mỹ là quốc gia có ảnh hưởng nhất trên thế giới! Còn thế giới có ảnh hưởng với nước Mỹ như thế nào. Trước hết nhìn trên bản đồ nước Mỹ chỉ là một phần của thế giới. Tuy về địa lý nước Mỹ cách biệt với thế giới bởi các đại dương bao bọc. Nhưng trong quá trình phát triển của mình, nước Mỹ không thể phát triển khi cô lập với thế giới bên ngoài và trong suốt hơn 200 năm nước Mỹ luôn có mối quan hệ với các châu lục khác trên thế giới. Vì vậy thế giới có ảnh hưởng rất lớn đối với nước Mỹ và nước Mỹ luôn là bạn là đồng minh của các dân tộc khác trên thế giới. Họ đón nhận sự giúp đỡ chí tình của nước Mỹ, cũng như lấy nước Mỹ làm biểu tượng của tinh thần dân chủ, tự do và bác ái cho công cuộc đấu tranh cách mạng đòi quyền làm người của các dân tộc. Ngày nay rất nhiều quốc gia đã đi theo con đường dân chủ của Hoa Kỳ, đấu

tranh để xây dựng lên nhà nước dân chủ nhân dân và Hoa Kỳ luôn là biểu tượng của các nước để họ noi theo.

Nhưng đi ngược lại với trào lưu dân chủ hoá, không ít các thế lực đen tối đã hần học và thù nghịch với Hoa Kỳ. Xuất phát từ quyền lợi và lợi ích cá nhân hẹp hòi. Các thế lực đó đang ngày để tìm cách chống lại nước Mỹ, hay làm giảm bớt ảnh hưởng của nước Mỹ trên thế giới, họ nấp dưới chiêu bài dân tộc chủ nghĩa, kích động sự thù hận dân tộc, sắc tộc, tôn giáo với mục đích duy nhất là hòng mưu toan chống lại Hoa Kỳ, là thành trì của hoà bình, dân chủ thế giới.

Nước Mỹ luôn là mục tiêu khủng bố của các thế lực đen tối. Nước Mỹ luôn là cái gai của các thế lực thù địch. Trong thâm tâm họ thì việc tìm cách tranh giành ảnh hưởng vị trí lãnh đạo của nước Mỹ là mục tiêu quan trọng. Việc tạo lên một dân tộc để phục vụ cho lợi ích cá nhân và của dân tộc đó đã kích động sự thù hận đối với nước Mỹ dân chủ đã dẫn đến những hành động cực đoan nguy hiểm.

Các thế lực đen tối đang tìm cách liên minh, liên kết với nhau để tạo lên một thế giới đa cực, nhằm giảm ưu thế và đối đầu trực tiếp với nước Mỹ, với nền dân chủ thế giới. Những cái đầu nóng ở Maskoba ở Bắc Kinh cùng với các tên sen đầm khu vực khác đang mưu toan đưa thế giới trở lại thời kỳ chiến tranh lạnh. Trục liên minh ma quỷ và nhóm khủng bố hồi giáo cực đoan Al Keyda đang là mối đe dọa hiện hữu đối với nước Mỹ dân chủ. Buộc lòng Hoa Kỳ phải có những hành động thích ứng để bảo vệ lợi ích và an ninh của chính nước Mỹ và thế giới.

Đâu là điểm yếu của nước Mỹ

Điểm yếu lớn nhất của nước Mỹ là không tạo dựng lên bộ máy tuyên truyền, cổ vũ cho tư tưởng dân chủ. Hoa Kỳ đã không biết kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, giữa lý luận và thực tiễn. Họ quá tôn sùng chủ nghĩa thực dụng.

“Cái gì là điểm yếu của ta thì sẽ là thế mạnh của kẻ thù” và kẻ thù của Hoa Kỳ đã biết lợi dụng điều này để dùng bộ máy tuyên truyền khổng lồ để chống lại nước Mỹ. mê hoặc mọi người về một nước Mỹ ngáo ộp xấu xa, tạo dựng lên hình ảnh một nước Mỹ đen tối, lấy nước Mỹ làm nhân vật tội ác phản diện trong lòng mọi người. Thủ đoạn này đã phần nào đem lại sự thành công nhất thời cho các thế lực đen tối và làm chậm quá trình dân chủ hoá trên toàn thế giới.

Tôn Tử một nhà quân sự lỗi lạc của Trung Hoa cổ đại đã nói về kẻ đánh thành “Thượng sách là

đánh vào lòng người, dùng biện pháp thuyết phục để chinh phục kẻ thù, thứ đến là dùng mưu mẹo và hạ sách là dùng vũ lực” Nếu Hoa Kỳ biết khắc phục điểm yếu này, với lợi thế sức mạnh sẵn có biết kết hợp với việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền vận động các giá trị dân chủ, không chỉ trong phạm vi nước Mỹ mà nhân rộng ra toàn thế giới. Nếu khắc phục được điểm yếu cốt tử này nhất định sẽ thu phục được lòng người đó là kẻ thượng sách nhất trong các kế mà Tôn tử đã dẫn dụ.

Hãy mọi người còn nhớ nước Mỹ được ra đời cũng bởi chính sự thuyết phục của tư tưởng khoa sáng, của các nhà tư tưởng Hoa Kỳ buổi đầu lập quốc.

Tôi có một câu hỏi...?

Xu thế dân chủ hoá toàn cầu có tất yếu, khi cái dòng chảy Việt Nam không thể cưỡng lại được, buộc lòng phải hoà chung vào một phân của dòng chảy thế giới. Những người CSVN đề tồn tại bất buộc phải thay đổi một số chính sách. Nhưng về bản chất họ không thay đổi, trong thâm tâm họ vẫn coi nước Mỹ là thù nghịch.

Họ vẫn nhìn sang bên kia bờ đại tây dương với ánh mắt dò xét và hần học. Họ luôn đề cao cái luận điệu “cảnh giác với các diễn biến hoà bình”. Thực chất là nhằm ngăn cản quá trình dân chủ hoá đất nước.

Nhưng cho dù có mưu mô xảo quyết đến đâu, cho dù cố tình ngăn cản bưng bít sự thật thì bàn tay lông lá của họ sẽ không che khuất được ánh mặt trời. Sự hoà nhập với thế giới đã vén lên bức màn lịch sử nhân loại sau bao năm trong tăm tối, người dân đã phần nào hiểu được sự thật những giá trị thật về một nước Mỹ dân chủ, về thân thể và sự nghiệp của những nhà cách mạng dân chủ Mỹ

Cũng như bao người dân Việt Nam khác đã và đang sống trong một chế độ độc tài toàn trị. Mọi quyền công dân được hạn chế trong một khu vực được qui định không phải bởi pháp luật mà bởi một nhóm người tự nhận và tự phong cho mình cái quyền đứng trên người khác, ban phát cho chúng tôi những người dân cuộc sống do họ định ra. Giờ đây thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, tôi mới nghiệm được ra sự thật tại sao Việt Nam đến bây giờ vẫn sống trong nghèo khổ và tại sao nước Mỹ lại hùng cường và sung sướng

Những người CSVN cho rằng họ có công đánh đuổi ngoại bang, họ tuyên truyền nhồi sọ, áp đặt cho chúng tôi những giá trị tư tưởng phản nghịch. Cho đến bây giờ họ vẫn tự nhận họ là chính nghĩa, cho đến bây giờ ánh hào quang ảo ảnh của quá khứ

vẫn làm họ lu mờ và biết bao người dân vẫn lầm tưởng nhưng giá trị mà họ tuyên truyền là chân lý.

Người xưa có câu “không biết thì không bị coi là có tội” Cũng có thể sự ngộ nhận vì ấu trĩ, non nớt do nhận thức thời đại chưa thật thấu đáo sẽ mang đến sự sai lầm, lầm lẫn đáng tiếc của một thế hệ hay một cá nhân. Những người cộng sản Việt Nam cũng vậy, trong quá trình hoạt động cách mạng của quá khứ, có thể do trình độ nhận thức tư tưởng chính trị hoặc giả bị mê hoặc do sự tuyên truyền của chủ nghĩa CS làm cho họ lầm lẫn.

Nhưng riêng tôi lại không đồng tình với cách biện luận như vậy, bởi sự ngộ nhận, ấu trĩ và lầm lẫn của họ chỉ là tức thời trong một thời khắc nhất định, chứ họ không thể mộng mị suốt 60 năm qua. Nhất là những bậc tiền bối cộng sản tại sao họ lại không biết và đã che giấu bưng bít thông tin, không cho nhân dân biết về một nước Mỹ dân chủ và những nhà lập quốc Hoa Kỳ, những bậc vĩ nhân của thời đại ??

Không những vậy họ còn dựng lên hình ảnh một nước Mỹ đế quốc xấu xa, chuyên đi áp bức bóc lột các dân tộc khác?? Vì sao vậy? Vì sao họ lại làm thế và họ phải trả lời trước nhân dân về một nước Mỹ hôm nay. Họ phải trả lời trước nhân dân tại sao họ lại che giấu sự thật về nước Mỹ dân chủ, tự do và công lý và những con người vĩ đại của dân tộc Hoa Kỳ, của nhân dân thế giới?

Đó là câu hỏi duy nhất của tôi gửi đến những người cộng sản Việt Nam.

Đồng thời tôi cũng mong rằng đây không chỉ là câu hỏi của riêng tôi, mà là câu hỏi của nhiều người Việt Nam khác

Trông người lại ngẫm đến ta, qua màn ảnh nhỏ khi chứng kiến những hoạt động diễn hành cũng như buổi lễ nhậm chức tổng thống của nước Mỹ sao mà thấy thêm muốn... Họ như vậy, còn ta thì sao...??? Đất nước của tôi hiện vẫn đang trong vòng tăm tối đói nghèo bởi nghịch đấng. Cảnh chia ly thù hận vẫn chưa chấm dứt thậm chí nó còn được nuôi dưỡng bởi sự oan trái bất công!!! Tất cả những điều đó đã gieo vào lòng sự bi quan tuyệt vọng cho những ai còn nặng lòng với nước

Xin đừng tuyệt vọng! Xin đừng oán trách và xin đừng buông xuôi! Hỡi những ai còn chần chừ do dự, bi quan yếm thế hay chưa dám xả thân vì đất nước. Hãy lấy bài học của người, lấy tấm gương của người để làm động lực noi theo Phải làm gì điều gì tốt nhất để cống hiến cho tổ quốc.

....và một giấc mơ!!!

Để kết thúc bài viết này, cũng như bao người khác mong muốn có những giấc mơ đẹp, tôi cũng mong có một giấc mơ như Mục sư Martin Luther King về đất nước tôi!

Tôi mơ ước những ai chứng kiến ngày lễ đang quang của tổng thống Obama sẽ liên tưởng tới con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam, đất nước Việt Nam! Để tự vấn lương tâm..Phải nghĩ gì và làm gì..cho vận mệnh đất nước..cho tương lai dân tộc

Tôi mơ ước về những người Việt Nam, bất kể họ là ai ở bất cứ cương vị vị trí nào không phân biệt giới tính tuổi tác và quan điểm chính trị. Qua các phương tiện truyền thông, khi chứng kiến buổi lễ nhậm chức tổng thống trọng đại ngày hôm nay của ông Barack Obama !Nghĩ về một nước Mỹ về vang... Nghĩ về những con người quả cảm vĩ đại đã làm lên một dân tộc vĩ đại, để dân thân, để từ bỏ những toan tính tầm thường, hướng tới những giá trị vĩnh cửu hòng đem lại lợi ích cho dân tộc Việt Nam thân yêu của mình.

Trông gương người khác, nhìn thấy đất nước của những điều kỳ diệu. Tôi ước ao những người CSVN đang lãnh đạo đất nước hiện nay. Xin quý vị chớ mãi ham hố quyền lực và ích kỷ cá nhân, hãy vì một dân tộc. Hãy vì một tương lai và tiền đồ tươi sáng của con em chúng ta, trong đó có con em của quý vị. Hãy trao trả cho dân tộc, cho những người dân, nhưng người thân, những người hàng xóm của mình cái quyền tối thượng, cơ bản của mỗi con người. Để mọi người được sử dụng cái quyền thiêng liêng đó như một thứ tài sản quý giá nhất để cống hiến cho xã hội và như một thứ vũ khí hữu hiệu nhất trong việc bảo vệ cho chính họ.

Tôi tin tưởng rằng khi người dân được trao trả thứ tài sản cao quý đó, thì đất nước nhất định sẽ chuyển mình đi lên vì sức mạnh đóng góp của toàn dân, vì sức mạnh dân chủ đã được phát huy một cách hữu hiệu

Tôi tin tưởng rằng, những đứa con của quý vị sẽ không bằng lòng, khi chúng biết rằng cha ông chúng lại dùng quyền hành và thủ đoạn để chiếm đoạt những điều kiện sống tối thiểu của những đứa trẻ bần hàn thiện hàng ngày của chúng, đem về nhà để giành riêng cho chúng.

Tôi tin là như thế và tôi có một mơ ước sẽ có một ngày không xa, dân chủ sẽ đến với đất nước Việt Nam .

Hà Nội, ngày 20/1/2008 (25 tết Kỷ Sửu)

Như Hà

(Tiếp theo trang 4) **Thư ngỏ gửi Thủ Tướng...**

Ông thứ trưởng bộ Ngoại giao Lê Công Phụng rồi đến ông thứ trưởng Vũ Dũng kế nhiệm làm trưởng đoàn Việt Nam đàm phán về hiệp ước biên giới với Trung Hoa, khi trả lời phỏng vấn của báo chí trong nước và ngoài nước đều nói rằng không có chuyện mất đất! Nhưng thực tế đất đã mất, biển đã mất rồi! Dư luận hỏi, hai ông không thể nói rằng đúng, chúng ta đã phải kí kết hiệp ước để mất đất, mất biển nên hai ông phải nói thể cho qua chuyện mà thôi! Còn người dân ở biên giới và những người Việt Nam nhìn thấy rõ sự việc mất đất thì nói khác!

Tiếp đoàn nhà văn Việt Nam lên biên giới Cao Bằng, bà Nguyễn Thị Nương, ủy viên trung ương đảng, bí thư tỉnh ủy Cao Bằng, nói: *Đường biên phân chia lại, có chỗ đất bên bạn thuộc về ta, có chỗ đất bên ta thuộc về bạn, nhưng bên ta thuộc về bạn nhiều hơn!* (Đỗ Hoàng. Cự Bắc bao nỗi lo toan. Tạp chí Nhà Văn, hội Nhà Văn Việt Nam, số 1.2008, trang 55).

Đó là cái nhìn khái quát của người lãnh đạo. Còn mắt người dân thì thấy cụ thể hơn. Nhà văn Đỗ Hoàng, tác giả bài bút kí *Cự Bắc bao nỗi lo toan* vừa dẫn ra ở trên, kể: *Tôi đến thác Bản Giốc gặp cụ Nông Văn Thà làm ruộng bên thác kể rằng: Hới còn nhỏ, nhà cụ dựng ở bên kia thác Bản Giốc, cụ theo bố vào sâu cách thác 12 km để làm rẫy* (Bài đã dẫn, trang 54) Nhà văn Đỗ Hoàng viết tiếp: *“Bây giờ phân giới, phân thác đã nằm phía bên bạn hơn phần nửa! Các cột mốc phải cắm đi cắm lại nhiều lần”* (Bài đã dẫn, trang 58) Vẫn bài bút kí *Cự Bắc bao nỗi lo toan*, nhà văn Đỗ Hoàng viết về đường biên giới ở Lạng Sơn: *“Riêng tôi chứng kiến là năm 1973, khi tôi lên Lạng Sơn nhìn thấy Mục Nam Quan là của bộ đội mình đứng gác. Nhưng tháng 5 năm 2006 vừa qua, tôi cùng đoàn nhà văn Việt Nam ở Trung Quốc về qua cửa khẩu Lạng Sơn thì thấy cổng Hữu Nghị Quan và nhiều ngôi nhà xây từ thời Pháp đã ở trên đất bạn . . . Đường biên lùi sâu vào đất ta đến năm sáu trăm mét! Đây là điều không phải chỉ tôi mà nhiều người nữa cũng rất day dứt, băn khoăn, mặc dù tôi chỉ là một thường dân và tự hỏi: Mình như gái góa lo việc triều đình! Nhưng cổ nhân đã dạy: Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách, nhà nước thịnh suy, một dân thường cũng phải có trách nhiệm lo lắng, bảo vệ. Việc này luôn bức xúc và canh cánh trong lòng tôi!”* (trang 55)

Là bộ đội Nam tiến, tập kết ra Bắc, là chiến sĩ biên phòng ngay từ khi thành lập lực lượng này, rồi trở thành sĩ quan tuyên huấn, anh sĩ quan tuyên

huấn bộ đội biên phòng Lương Sĩ Cầm đã nhiều lần đến cửa khẩu Hữu Nghị ở Lạng Sơn, sau này trở thành nhà văn, đại tá bộ đội biên phòng, trong bài viết về cửa khẩu Hữu Nghị ở Lạng Sơn, nhà văn, đại tá Lương Sĩ Cầm, viết: *Năm 1955, lấy cơ giúp Việt nam khôi phục đường xe lửa, bọn bành trướng đã cho đặt điểm nối ray vào sâu đất Việt Nam 326 mét, đến năm 1974, nghĩa là ngót hai mươi năm sau, chúng trắng trợn tuyên bố điểm nối ray ở đâu là đường biên giới chạy qua đó, hòng cướp của ta một dải đất ăn sâu đến tận chân đôn Hữu Nghị Quan!*

Sự thật cay đắng như vậy đó!

Tháng 1 năm 1974, phương Bắc dùng lực lượng hải quân, không quân hùng mạnh đánh chiếm của chính quyền Sài Gòn toàn bộ quần đảo Hoàng Sa trải dài hàng trăm kilomet. Quần đảo Hoàng Sa bị mất trắng bằng vũ lực, bằng cuộc xâm lăng trắng trợn chúng ta còn có thể nhờ luật pháp quốc tế phân xử, đòi lại. Bằng cách này hay cách khác nhất định chúng ta sẽ giành lại được quần đảo Hoàng Sa đã thấm đẫm máu ông cha ta, còn lưu giữ hài cốt nhiều thế hệ ông cha ta! Xã hội càng văn minh, con người càng biết tôn trọng luật pháp và đạo lí, con người càng có nhu cầu sống trong luật pháp và đạo lí. Thế hệ chúng ta chưa đòi lại được quần đảo Hoàng Sa thì thế hệ con chúng ta, cháu chúng ta sẽ đòi được. Đó là điều chắc chắn. Nhưng một phần thác Bản Giốc ở Cao Bằng, hàng trăm mét chiều sâu đất đai ở Đồng Đăng Lạng Sơn, những điểm cao ở Vị Xuyên, Yên Minh, tỉnh Hà Giang, những điểm cao ở Cao Lộc, Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn bị Trung Hoa chiếm trong cuộc chiến tranh biên giới 1979 – 1988, những mảnh đất gấm vóc thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam đã trở thành đất đai Trung Hoa bởi hiệp ước biên giới do hai bên cùng thỏa thuận kí kết năm 1999 thì làm sao có thể đòi lại được, thưa ông Thủ tướng?

Ở cạnh nhà nước phương Bắc không lồ luôn lăm le thôn tính, bành trướng, cha ông ta vẫn đứng vững và bảo toàn được bờ cõi là nhờ văn hóa Lạc Việt và nhờ ý thức dân tộc rất sâu sắc của người dân nước Việt, từ bậc đế vương ngồi trên ngôi báu đến người dân đen nơi xóm vắng.

Nền văn hóa Lạc Việt tuy không chói lọi tỏa sáng khắp thế giới nhưng cũng đủ làm nên sự khác biệt của cốt cách Việt Nam, tâm hồn Việt Nam. Văn hóa Lạc Việt đã tạo ra điệu hát chèo ở miền Bắc, điệu hát lí ở miền Nam, tạo ra kho tàng văn hóa dân gian đồ sộ, tạo ra ca dao, dân ca miền Bắc, miền Trung, miền Nam, mỗi miền một nét độc đáo riêng, tạo ra những bản trường ca, những khúc sử

thi hùng tráng Tây Nguyên. Văn hóa Lạc Việt đã sản sinh ra trống đồng Đông Sơn, trống đồng Ngọc Lũ, sản sinh ra công chiêng Tây Nguyên. Tiếng trống đồng, tiếng công chiêng luôn âm vang trong không gian sông núi nước Việt. Điều cheo điệu lí luôn tha thiết trong tâm thức người Việt, tạo nên bản sắc tâm hồn Việt.

Ý thức dân tộc “Nam quốc sơn hà Nam đế cư” tạo ra truyền thuyết Hùng Vương đế mà tự hào, tạo ra truyền thuyết Mẹ Âu Cơ sinh ra bọc trăm trứng nở ra trăm con để nhắc nhở đoàn kết thương yêu dân tộc. Ý thức dân tộc bao giờ cũng đưa Tổ quốc lên trên hết. “Tổ quốc trên hết!”, “Hi sinh vì Tổ quốc!”, nhờ thế Tổ quốc Việt Nam mới vững vàng toàn vẹn đến hôm nay. Nhưng ngày nay nhà nước ta lại đưa đảng lên trên hết!

Tổ quốc cho ta khái niệm, cho ta ý thức về đất nước, về nhân dân, về dân tộc. Đảng cho ta khái niệm về một giai cấp, một học thuyết, một lực lượng xã hội. Đạo lí dân tộc và chữ nghĩa thánh hiền đều dạy con dân nước Việt là *Trung với Nước, Hiếu với Dân*. Đưa Tổ quốc lên trên hết nên ngày mới giành được độc lập sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, ở những nơi công quyền đều có bàn thờ Tổ quốc với hàng chữ trang trọng, thiêng liêng “Tổ quốc trên hết”. Đưa Tổ quốc, đưa đất nước lên trên hết nên phong tục từ ngàn đời của người Việt là mùa xuân về, nơi nơi mở hội mừng đất nước thái bình, thịnh vượng, mùa xuân về, người người đi lễ Trời, Phật cầu mong mưa thuận gió hòa, cuộc sống ấm no hạnh phúc. Ngày nay nhà nước dạy con dân nước Việt là *Trung với Đảng, Hiếu với Dân*, mùa xuân về thì *Mừng đảng, Mừng xuân!* Dù đảng có công lao lớn với dân tộc trong giai đoạn lịch sử vừa qua nhưng không thể đưa đảng lên trên Tổ quốc, trên dân tộc, không thể lấy khái niệm đảng thay khái niệm Tổ quốc, thay khái niệm dân tộc! *Trung với Đảng, Hiếu với Dân* thay cho *Trung với Nước, Hiếu với Dân, Mừng Đảng, mừng Xuân* thay cho *Mừng Xuân, mừng Đất nước* là sự thiếu khiêm tốn, thiếu lễ nghĩa, “Ghé trên ngai tốt số sàng”, là đặt đảng không đúng vị trí của đảng, là lấn át, hạ thấp Tổ quốc, hạ thấp đất nước, hạ thấp dân tộc! Trong khái niệm, trong ngôn từ chỉ có đảng! Khái niệm Tổ quốc bị gạt bỏ, mất hút thì ý thức dân tộc cũng phai nhạt, chìm khuất!

Ý thức dân tộc bị coi nhẹ đến đau lòng còn biểu hiện ra trong việc làm, trong hành xử của nhà nước với dân! Thanh niên, sinh viên, học sinh tập hợp trước sứ quán Trung Hoa, ôn hòa phản đối Trung Hoa sát nhập quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa vào lãnh thổ Trung Hoa. Đó là nền văn

minh Lạc Việt lên tiếng, là ý thức dân tộc Việt Nam lên tiếng! Nhà nước dùng công cụ bạo lực trấn áp tiếng nói chính đáng của nền văn minh Lạc Việt, trấn áp ý thức dân tộc chính đáng của nhân dân, tài sản vô giá làm nên sự trường tồn của non nước Việt Nam, đó là một cư xử thiếu văn minh với nền văn minh Lạc Việt, là chối bỏ ý thức dân tộc của nhân dân!

Tham vọng bành trướng của phương Bắc phải chững lại trước ý thức dân tộc rất sâu sắc, rất mạnh mẽ của vua tôi nước Việt. Ý thức dân tộc voi huyệt đi, lập tức phương Bắc sẽ lấn tới! Ở nơi núi liền núi, sông liền sông, biển liền biển thì họ sẽ lấn núi, lấn sông, lấn biển. Tài nguyên ở sâu trong lãnh thổ ta, họ không lấn chiếm được thì họ sẽ đưa người đến tận nơi, khai quật tài nguyên trong đất đai ta đưa về nước họ phát triển kinh tế của họ! Hàng trăm công dân phương Bắc mới đến Tây Nguyên hôm qua rồi hàng ngàn người sẽ đến nay mai là để làm điều đó!

Lạ quá, qui hoạch khai thác bô xít ở Tây Nguyên mới được Chính phủ phê duyệt, luận chứng kinh tế kĩ thuật đang soạn thảo, các nhà khoa học còn đang tranh luận nên hay không nên khai thác bô xít ở Tây Nguyên, thế mà công dân Trung Hoa, người cầm bản đồ, người mang cưa máy, người cuốc, người xẻng đã xục xạo ở Tây Nguyên! Dư luận người dân Việt Nam đang lo ngại, đang xôn xao bàn tán về tính hiệu quả, về thảm họa môi trường khi khai thác bô xít Tây Nguyên và càng lo ngại hơn khi hàng ngàn trai tráng Trung Hoa sẽ có mặt đông đảo, trùng trùng đội ngũ ở Tây Nguyên, trung tâm bán đảo Đông Dương, khi đó ông Thủ tướng mới tuyên bố rằng khai thác bô xít Tây Nguyên là chủ trương lớn của đảng và nhà nước! Chủ trương lớn của đảng và nhà nước mà Quốc hội của dân chưa được bàn định thì người Trung Hoa đã xắn tay áo thực hiện chủ trương lớn của đảng và nhà nước ta rồi! Điều này làm cho người dân phải đặt câu hỏi: Chủ trương lớn khai thác bô xít Tây Nguyên có thực sự vì đất nước Việt Nam, có thực sự vì nhân dân Việt Nam. Tôi lại nhớ đến câu văn trong tuyên bố chung Việt – Trung mà Tổng bí thư Nông Đức Mạnh đã kí với Tổng bí thư Hồ Cẩm Đào tháng 5 năm 2008 ở Bắc Kinh: *Hai nước sẽ thiết lập đường dây nóng giữa các nhà lãnh đạo . . . Việc tranh chấp lãnh thổ, lãnh hải giữa hai nước hai bên phải tôn trọng những kí kết của lãnh đạo đã thỏa thuận trong quá khứ!*

Việt Nam mới có vài xưởng cơ khí nhỏ bé sửa chữa những hư hỏng nhẹ của máy bay. Những xưởng sửa chữa máy bay đó như những tiệm sửa

xe máy via hè của ngành mô tô mà thôi! Việt Nam chưa có công nghiệp hàng không, lại càng không mơ đến công nghiệp vũ trụ! Vì thế, Việt Nam không có nhu cầu lớn và bức thiết về nhôm.

Nhu cầu lớn và bức thiết về nhôm là Trung Hoa! Với tham vọng bành trướng, Trung Hoa đang khao khát trở thành cường quốc quân sự và cường quốc vũ trụ. Muốn trở thành cường quốc quân sự phải có số lượng lớn vũ khí chiến lược tầm xa hiện đại nhất. Công nghiệp vũ trụ luôn gắn liền với công nghiệp hàng không. Công nghiệp vũ trụ, công nghiệp hàng không và vũ khí chiến lược tầm xa cần rất nhiều nhôm. Hiện nay Trung Hoa là nước sản xuất và tiêu thụ nhôm lớn nhất thế giới. Trung Hoa cũng có nhiều mỏ bô xít nhưng trữ lượng nhỏ. Trữ lượng bô xít của Trung Hoa chỉ bằng 2% trữ lượng toàn cầu. Đang hồi hã khai thác bô xít trong nước thì Trung Hoa phải dừng lại! Có mỏ bô xít Trung Hoa đã đầu tư tới gần hai tỉ đô la vừa đưa vào khai thác cũng phải đóng cửa vì thảm họa môi trường! Ngòi lượng bùn đỏ, red mud, ngập ngụa làm tan hoang môi trường tự nhiên, giết chết màu xanh, sa mạc hóa một vùng rộng lớn, khai thác bô xít còn phải sử dụng nhiều hóa chất độc hại như sulfur dioxide. Vùng khai thác bô xít sa mạc đỏ xuất hiện, khí hậu nóng lên, bệnh lạ và bệnh hiểm phát triển, cây trồng, vật nuôi không sống nổi! Trước tình cảnh đó, Trung Hoa phải đưa ra chính sách: Xuất khẩu thảm họa môi trường và nhập khẩu nhôm thô, alumina, nguyên liệu về luyện thành nhôm kim loại, alminium, để thỏa mãn tham vọng phát triển công nghiệp vũ trụ, công nghiệp hàng không và công nghiệp sản xuất vũ khí chiến lược tầm xa.

Cả lục địa đen châu Phi đã trở thành bãi khai mỏ của Trung Hoa, cung cấp nguyên liệu thiết yếu cho cả nền công nghiệp nhiều tham vọng của Trung Hoa. Trung Hoa ồ ạt đưa người đến châu Phi khai mỏ dầu ở Sudan, Nigéria, Angola, khai mỏ đồng ở Zambia, Congo, khai mỏ sắt ở Libéria và khai mỏ bô xít ở Guinea. Có một điều rất đáng chú ý là, những nước châu Phi cho Trung Hoa đến rút ruột tài nguyên phần lớn là những nước độc tài, tham nhũng và các tổ chức quốc tế đã lên án mạnh mẽ Trung Hoa chỉ cốt khai thác thật nhanh, thật nhiều tài nguyên của các nước mà không hề quan tâm đến môi trường, sinh thái nơi khai thác, sẽ để lại hậu quả bi thảm cho môi trường sống ở những nơi đó!

Trữ lượng bô xít ở Guinea không lớn lại quá xa xôi với Trung Hoa. Phải vận chuyển lượng lớn nhôm thô, alumina, đi chặng đường gần hai mươi

ngàn cây số biển dữ, vừa quá tốn kém, vừa nhiều bất trắc, trở ngại! Trong khi bô xít ở Tây Nguyên Việt Nam có trữ lượng khá lớn lại kề cận với Trung Hoa. Thế là người Trung Hoa mau mắn đặt chân lên mảnh đất bô xít có màu tím lịm như miếng tiết gà ở Tây Nguyên nước ta! Và chúng ta cũng chấp nhận để Tây Nguyên nước ta trở thành bãi khai mỏ của người Trung Hoa với những hậu quả bi thảm cho môi trường Tây Nguyên sao?

Khai thác bô xít Tây Nguyên, các nhà khoa học đã nói về hiệu quả kinh tế không lớn, không đáng với những thiệt hại quá lớn về môi trường. Các nhà khoa học đã nói về những bất cập: Khai thác bô xít cần quá nhiều nước mà hằng năm Tây Nguyên đều có hơn nửa năm khát nước; Khai thác bô xít cần quá nhiều điện mà nước ta đang thiếu điện. Các nhà khoa học đã nói về hiểm họa: Khai thác bô xít thải ra khối bùn đỏ khổng lồ đặt chệnh vênh trên nóc nhà ba nước Đông Dương.

Khoan nói đến thảm họa bùn đỏ, chỉ cần nhớ lại mấy trận lũ quét gần đây. Từ nguồn ra biển của các con sông miền Trung đều rất ngắn, độ dốc rất cao, rừng cây có vai trò rất lớn trong việc giữ nước làm giảm lượng nước của các con lũ. Chỉ mấy tên cướp rừng chặt trộm mấy cánh rừng ở Gia Lai, ở Lâm Đồng, ở Đắk Nông mà suốt nhiều năm liền, cả dải đất miền Trung liên tiếp bị lũ quét, mỗi năm quét đi hàng chục mạng người, quét đi đất màu, nhà cửa, hoa màu hàng trăm ngàn hecta! Khai thác bô xít Tây Nguyên, diện tích rừng bị phá còn lớn gấp trăm, ngàn lần diện tích rừng bị mấy tên cướp rừng tàn phá thì thảm họa sẽ còn lớn đến mức nào?

Không gian văn hóa Tây Nguyên đang bị thu hẹp nghiêm trọng. Nhiều năm qua, dòng người di dân tự do từ miền Bắc, từ đồng bằng miền Trung ồ ạt đổ bộ lên Tây Nguyên. Không gian văn hóa làng rừng Tây Nguyên đã bị thu hẹp rất lớn trước sự mở rộng của không gian văn hóa làng vườn của người Việt đồng bằng. Những sự biến nở ra vừa qua ở Tây Nguyên chính là những phản ứng văn hóa, xung đột văn hóa. Nay hàng ngàn trai tráng Trung Hoa đến quần thảo, đào xới đất rừng Tây Nguyên. Họ không chỉ mang văn hóa Đại Hán “bình thiên hạ” mà họ còn mang cả thứ văn hóa của hàng hóa Trung Hoa, hàng hóa tiêu dùng hào nhoáng, rẻ tiền và rất có ý thức chinh phục, chiếm lĩnh thị trường sẽ đổ vào Tây Nguyên! Biến Tây Nguyên thành một công trường không còn rừng cây, chỉ có ngổn ngang bùn đất, họ cũng biến Tây Nguyên thành cái chợ Trung Hoa! Rừng cây đại ngàn Tây Nguyên là cội nguồn văn hóa làng rừng đầy bản sắc Tây Nguyên. Rừng cây đại ngàn Tây Nguyên bị đào tận

gốc, trốc tận rễ thì văn hóa làng rừng Tây Nguyên cũng bị đào tận gốc, trốc tận rễ!

Khai thác bóc lột Tây Nguyên là chủ trương lớn của đảng và nhà nước. Nhưng khai thác bóc lột Tây Nguyên cũng đặt ra những vấn đề rất lớn về độc lập dân tộc, về mục đích và hiệu quả sử dụng tài nguyên đất nước, về môi trường sống và không gian văn hóa của đất nước.

Toàn vẹn lãnh thổ, độc lập dân tộc, tài nguyên và môi trường đất nước, tài sản văn hóa của dân tộc, vì những vấn đề lớn và nghiêm trọng đó, tôi mạo muội bộc lộ nỗi lo lắng của một con dân nước Việt, mong được Thủ tướng lưu tâm.

Trân trọng cảm ơn Thủ tướng

Kính thư

Phạm Đình Trọng

Nhà văn, A. 94 Phạm Văn Bạch, P.15, Q. Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh, ĐT. 091 8483 823

Nơi nhận:

Thủ tướng NGUYỄN TẤN DŨNG

. Nhà thơ HỮU THỈNH, Chủ tịch Hội Nhà Văn Việt Nam

. Chi bộ P. 15, Q. Tân Bình, Tp. HCM

. Các cơ quan truyền thông

(tiếp theo trang 7) **Susan B. Anthony...**

Trong khi Susan B. Anthony, do độc thân, nhận trách nhiệm đi các nơi để diễn thuyết và tổ chức các cuộc vận động. Hai bà đã gặt được thành công quan trọng đầu tiên vào năm 1860 khi bang New York thông qua bộ luật sở hữu cho phụ nữ đã có gia đình. Đó là lần đầu tiên tại New York, phụ nữ lập gia đình có quyền sở hữu tiền do mình làm ra. Sau bao năm vất vả, công việc vận động của Susan B. Anthony đã bắt đầu đơm trái. Cuộc vận động tiếp tục được tiến hành sang các bang khác của Mỹ.

Cuộc nội chiến giữa hai miền Nam-Bắc đã kết thúc vào năm 1865 với thành quả là Tuyên ngôn giải phóng nô lệ người da đen. Tuy thế, Susan B. Anthony vẫn nhận thấy còn rất nhiều việc phải làm để mang lại sự tự do đầy đủ cho người da đen, cũng như phụ nữ. Bà lại bắt đầu vận động cho quyền bầu cử cho người da đen và phụ nữ.

Năm 1868, Tu chính án số 14 của Hiến pháp Mỹ đã trao cho người da đen được quyền bầu cử, còn người phụ nữ vẫn bị gạt ra ngoài. Susan B. Anthony đã cố gắng vận động để quyền bầu cử của phụ nữ cũng được nằm trong Tu chính án số 14,

nhưng không thành công. Sau đó, Susan B. Anthony đã quyết định hành động để thăm dò phản ứng nhà chức trách sau khi Tu chính án số 14 được thông qua. Bà thực hiện chiến thuật thăm dò ngay trong đợt bầu cử tổng thống năm 1872. Vào ngày bầu cử, bà đã dẫn đầu một nhóm phụ nữ tới Rochester, New York để bỏ phiếu. Hai tuần sau đó, bà đã bị bắt với lý do vì đã tham gia bỏ phiếu khi chưa được luật cho phép. Trước ngày xét xử, Susan B. Anthony đã thực hiện nhiều chuyến đi khắp bang New York để diễn thuyết về sự bất công khi không cho phụ nữ quyền bầu cử. Bà nói: "Thế chế chính trị cộng hòa, dân chủ của chúng ta là thế chế làm cho tất cả mọi người có tiếng nói, có quyền tham gia vào việc làm ra pháp luật. Vâng, chính chúng ta, tất cả chúng ta chứ không chỉ là người da trắng hay chỉ là đàn ông tạo nên đất nước này. Chúng ta lập ra quốc gia tự do này không phải cho một nửa chúng ta, không phải cho một nửa con cháu chúng ta, mà phải cho tất cả, cả đàn bà và cả đàn ông. Quyền bầu cử chính là quyền cơ bản nhất của một công dân. Không có nó, mọi quyền khác sẽ trở nên vô nghĩa".

Susan B. Anthony bị đưa ra xét xử và bị kết án là đã vi phạm pháp luật với án phạt là 100 Đô-la. Bà đã phản đối bản án vì cho rằng luật pháp là sai lầm, không công bằng và từ chối nộp tiền phạt.

Sau đó, Susan B. Anthony lại tiếp tục lãnh đạo cuộc vận động đòi quyền bầu cử cho phụ nữ thông qua con đường sửa đổi hiến pháp. Bà đã đi vận động cùng với mọi người khắp đất nước Mỹ và chỉ dừng lại khi ở tuổi 75. Năm 1904 Susan B. Anthony đã phát biểu lần cuối cùng trước một Ủy ban của Thượng viện Mỹ nhân dịp Thượng viện đang xem xét dự luật thay đổi Hiến pháp để trao quyền bầu cử cho phụ nữ. Bà đã biết rằng cuối cùng cuộc đấu tranh của bà sẽ chiến thắng. Nhưng bà cũng biết rằng chiến thắng sẽ không đến sớm để bà có thể chứng kiến.

Susan B. Anthony mất vào năm 1906 ở tuổi 86. Và phải thêm 13 năm nữa, vào năm 1919, Quốc hội Mỹ mới thông qua Tu chính Hiến pháp số 19, Tu chính này công bố quyền bầu cử không được từ chối với bất kỳ ai chỉ vì giới tính. Tu chính này cần phải đạt được sự nhất trí của ba phần tư tổng số bang của Mỹ lúc đó. Và cuối cùng, Tu chính hiến pháp số 19 đã có hiệu lực vào ngày 20 tháng 08 năm 1920 với tên gọi Tu chính Anthony để tưởng nhớ Susan B. Anthony – một phụ nữ đã cống hiến cả cuộc đời vì quyền bầu cử cho phụ nữ tại Mỹ.

Tháng 03/2009

Phạm Hồng Sơn

chuyên ngữ theo sự cho phép của VOA.

(Nguồn:

<http://www.voanews.com/specialenglish/archive/2008-06/2008-06-14-voa1.cfm>)

(Tiếp theo trang 10) **Ma Chiến Hữu...**

Quan điểm này rõ ràng không ổn, nhưng rất tiếc những dữ kiện liên quan đến cuộc chiến biên giới 1979 vẫn chưa được hai bên công bố. Nhiều điểm mờ vẫn chưa được soi sáng, như các dữ kiện liên quan lý do tự vệ của phía TQ. Nhưng điều quan ngại là những sự thật lịch sử có thể sẽ không bao giờ được thiết lập vì hai bên đảng CSVN và CSTQ dường như muốn xóa bỏ quá khứ, xem cuộc chiến 1979 không hiện hữu.

Những câu hỏi người ta đặt cho phía TQ là tự vệ nào, chính nghĩa nào mà đem quân qua nước người ta cướp sạch, phá sạch, giết sạch... như thế? Chính nghĩa nào mà mục tiêu là đốt nhà, phá làng xóm, giết dân vô tội?

Đứng trên quan điểm pháp lý thì đây là một tội ác diệt chủng của Đảng Tiều Bình. Nhưng lãnh đạo CSVN cũng có trách nhiệm khi để việc này xảy ra, và trách nhiệm lớn hơn nữa, nếu tiếp tục im lặng.

Phía VN nhà nước chủ trương im lặng, cố gắng xóa bỏ một trang sử của dân Việt, xem sự chiến đấu, sự hy sinh của 30.000 quân lính VN chống kẻ thù xâm lăng để bảo vệ đất nước là không có. Việc này thấy rõ qua ngày tưởng niệm 30 năm cuộc chiến: không hề có một vòng hoa, một nén nhang cho những người đã chết. Đây là một thái độ vô đạo đức, vô ơn bạc nghĩa của nhà nước CSVN đối với những người đã đổ máu cho đất nước, nhưng cũng đóng góp làm vũng ché độ. Tệ hơn nếu làm một so sánh: tại sao phía TQ trí thức được quyền có quan điểm về cuộc chiến mà trí thức VN thì không?

Ta thấy lãnh đạo CSVN sẵn sàng trả giá rất đắt để được hòa giải với kẻ thù cũ. Cho TQ vào khai thác bau-xít trên Tây Nguyên, bắt chấp những ý kiến đứng đắn của nhiều người uy tín trong xã hội. Do chênh lệch cán cân ngoại thương hai bên Việt-Trung quá lớn, hàng TQ nhập siêu vào VN hàng chục tỉ đô-la, bắt tài trong việc đề ra phương pháp điều tiết, đảng và nhà nước CSVN lựa chọn phương pháp nguy hiểm bán nước để đền bù. Ta thấy văn hóa phẩm TQ đã tràn ngập VN mà không có bất kỳ biện pháp bẻ bờ từ phía VN. Văn hóa VN trên đường tự hủy, trong khi trí thức VN phần lớn mũ ni che tai, sống chết mặc bây. Môi trường sống của VN đe dọa hủy diệt do việc khai thác bau-xít. Trong khi trên quan điểm địa lý chiến lược thì sự

có mặt của TQ tại Tây Nguyên là một đe dọa vô cùng to lớn cho sự an nguy và sinh tồn nòi giống Việt.

Cái giá rõ ràng quá đắt mà dân tộc và đất nước VN phải trả để đảng CSVN thực thi hòa giải với TQ. Nhưng đối với đại bộ phận dân tộc thì họ vẫn ngao ngẽ trên chính những sai lầm và tội lỗi mà họ đã gây ra. Hòa giải là một vấn đề đạo đức. Đảng CSVN có thể hòa giải với những tên diệt chủng của dân tộc mình, có thể hòa giải với những tên tàn phá đất nước mình, có thể hòa giải với những người đã cướp đất của cha ông tại HS và TS. Nhưng họ không hề có ý nghĩ hòa giải với chính mình, với chính dân tộc và đất nước mình. Đây là điều phẫn nộ, khó có thể chấp nhận.

Về chính trị thì việc giao lưu chỉ chảy một chiều: từ TQ sang VN. Như trên đã nói, nhà nước CSVN đã mở đường cho TQ xâm lăng VN bằng văn hóa, mở đường cho họ vào Tây Nguyên. Đây là một tội ác đối với tổ tiên, với những người đã mở nước và dựng nước. Bốn ngàn năm không Hán hóa được dân Việt mà hôm nay dưới triều đại cộng sản lại dễ dàng như thế. Do đó đây là một khủng hoảng lớn ở nội tại đảng CSVN.

5/ Ích lợi nào cho VN nơi cuốn Ma Chiến Hữu?

Điều quan trọng hơn hết là thái độ của trí thức VN có biết khéo léo nắm bắt có hội qua sự xuất hiện cuốn Ma Chiến Hữu hay không? Cuốn sách này đã là tro tàn bên TQ, nó đã viết và xuất bản từ năm 1992. Phê bình nó hôm nay chỉ là nguyên rữa vào thình lạng. Nếu trí thức VN can đảm hơn, biết nhân dịp này để dành lại quyền tự do ngôn luận đã qui định trong hiến pháp, thì trí thức VN đã đi một bước dài trong việc chấn hưng văn hóa và đạo đức VN. Đó là hành động thiết thực và hữu hiệu nhất để bảo vệ đất nước trong tình thế hiện nay.

Trương Nhân Tuấn

Tiếp theo trang 24 **Dân Chủ Xã Hội ...**

ngày càng lớn mạnh trong lòng đảng SPD, hình thành nên phái hữu (phái cải cách) và đồng thời làm phát sinh phái tả (phái cách mạng) trong lòng đảng này nói riêng và trong toàn bộ phong trào xã hội chủ nghĩa nói chung.

Mặc dù “cải cách” hay “cách mạng” mới là mâu thuẫn chủ yếu, sâu xa của Quốc tế II, cuộc xung đột lại bùng nổ qua một chủ đề khác. Đó là thái độ, lập trường của các nhà xã hội chủ nghĩa đối với chủ nghĩa quân phiệt và chiến tranh.

(còn nữa)